

TUẦN BÁO GIẢI TRÍ VÀ GIÁO DỤC



CHỦ NHIỆM
NGUYỄN HÙNG TRƯỞNG

thiếu nhi

CHỦ BIÊN
NHẬT TIẾN



93

Đâu có Tự Do, thì đó là Tổ Quốc tôi
đấy.

NGUYỄN NGUYỄN LÁ TÌNH

CHƯƠNG TRÌNH SINH HOẠT TẠI TÒA SOẠN

Ngày chủ nhật 10-6-73

Từ 8g30 đến 10g30

* Văn nghệ : Tiến lên đường
— ôn lại các bài cũ

* Trò chơi : Bách biến — ôn lại
các trò cũ

* Học tập : Các chuyên môn

Lưu ý : Tiểu ban sinh hoạt sẽ tổ chức một buổi sinh hoạt ngoài trời vào ngày chủ nhật 17-6-73 tại sở thú Saigon, phương tiện tự túc và tập họp trước Đền Kỷ Niệm lúc 8g30 Mong các em tới tham dự đông đảo.

NHÂN TIN : Xin ban điều hành chi nhánh Biên Hòa, Gia Định và Quận 8 vui lòng tới tòa soạn vào ngày 10-6 lúc 10g30 Chúng ta sẽ mở một phiên họp để bàn về vấn đề sinh hoạt ngoài trời ngày 17-6-73

Tiểu ban sinh hoạt

TIN TÂY NGỌC BÊN BẾP HỒNG

Vào hồi 10g sáng chủ nhật 10-6-73, em Nha Trang, tác giả bài Kẹo Chuối in trong số 87 sẽ tới tòa soạn để giúp các bạn thực tập món đó. Vậy nếu em nào muốn được «mắt thấy tai nghe» thì tới coi Nha Trang trình bày, các em nhé.

GIẢI ĐÁP ĐỒ VUI CÓ THƯỞNG SỐ 91

1) Trong hình vẽ có tất cả 30 hình vuông: gồm: 16 hình vuông mỗi hình 1 ô nhỏ, 9 hình vuông mỗi hình gồm 4 ô nhỏ, 4 hình vuông mỗi hình gồm 9 ô nhỏ, và 1 hình vuông gồm 16 ô nhỏ.

2) Người cha cột một đầu dây vào gốc cây rồi đi nửa vòng bờ hồ. Sợi giây đã bắc được ngang hồ, người con chỉ việc níu theo mà đem bè vào bờ.

Sau đây là danh sách 10 em gửi về sớm và lời giải rõ ràng nhất, được tuyển chọn :

1) Đỗ Hoàng Diễm 134/102/189 Yên Đỗ Sài Gòn 3

2) Thái Thuận Thương 203 Bến Vân Đồn Sài Gòn 4 (mê sông)

3) Nguyễn gia Hưng 52/1273 Hoàng Hoa Thám — Gia Định

4) Lâm Thiên Anh 706 Mai Khôi, Chi Hòa Gia Định.

5) Nguyễn văn Tiến 291 Nguyễn Tiểu La, Sài Gòn 10

6) Trần Cát 71 Gia Long — Long Xuyên

7) Trương Quốc Bảo 170/2 Võ Duy Tập — Cần Thơ

8) Đinh Bá Thắng 70 Khổng Tử Qui Nhơn

9) Nguyễn thị Hồng 167 Trương Vĩnh Ký — Vĩnh Long

10) Hà Thanh Lương 73/5 Calmette Vĩnh Bình

DANH SÁCH ĐỘC GIẢ DÀI HẠN (tt)

Nguyễn thị Thanh Nga 268 Trương Minh Giảng Saigon tới số 95 — Mai Cầm Phương 14/104 Kỳ Đông Saigon tới số 99 — Đỗ thị Thu Hà 102/9 Trương Minh Ký Gia Định tới số 95 — Trương Regina Mundi 228 Đường Công Lý Saigon mỗi kỳ 9 số từ 61 tới 113 và mỗi kỳ 2 số từ 60 tới 109.

TIN GIA ĐỊNH

Cuộc họp mặt của Chi nhánh GD tuần trước đã hiện diện được 22 đoàn viên. Đề xúc tiến việc bầu ban Đại Diện Gia Định Thiếu Nhi Chi nhánh Gia Định, xin mời các bạn tới tham dự đông đủ hơn nữa vào lúc 8g sáng ngày chủ nhật 10-6-73 tại Công Lăng Ông Lê Văn Duyệt.

TIN DIÊN KHÁNH

Gia đình Thiếu Nhi chi nhánh Nha Trang đang phát động chiến dịch thành lập phân nhánh tại các quận, yêu cầu các em ở Diên Khánh hãy liên lạc với nhau để thành lập ban đại diện cùng phát triển sinh hoạt cộng đồng và học tập xã hội. Hãy viết thư hoặc liên lạc với:

NGUYỄN LẶC

(Nguyễn trường Anh)

102 Trần Quý Cáp — Thành — Nha Trang

NHÂN CHUNG TẤT CẢ CÁC EM :

1— Phiếu xin gia nhập phải kèm theo: 2 hình, một bao thư có ghi địa chỉ các em, tuy vậy, trong phiếu cũng vẫn phải ghi địa chỉ. Những phiếu nào không hội đủ các điều kiện trên là bất hợp lệ, bị loại bỏ.

2— Gửi thư cho chị nhớ ghi tên cạnh chữ ký chị mới có thể trả lời được.

HỘP THƯ

Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH trả lời

Em Võ văn Sơn, Đà Nẵng : Chị kính lời cảm ơn giáo sư nghe em. Vấn đề bán báo do nhà Tổng phát hành phân phối, nếu các em có lòng, xin giúp tòa soạn bằng cách cổ động cho mọi người đọc chữ việc bán báo phải phức tạp lắm em ơi!

Em Trí Dũng, Saigon : Dù sưu tầm cũng cần phải đặc sắc, thì mới giới thiệu với các bạn được em ạ.

Em Nguyệt Sương, Phước Tuy : Em nên đọc Giảng Văn lớp 6 xem kỹ phần bài giảng em ạ.

Em Châu kiều Đông, Gia Định : Em gửi bưu phiếu bằng thư bảo đảm. Chị phải có bưu phiếu mới được lĩnh tiền. Ghi rõ địa chỉ của em để chị gửi bộ nghe em.

Em Võ hồng Thanh, Gia Định : Bài thường số 91 gửi về 17/78 Bài thi Xuân G.Đ bị trả lại vì lý do nhà văn bưu điện ghi là «Sổ không thấy» Mời em ghé tòa soạn nhận đùm.

Em Nguyễn văn Hoàng : Em vui lòng gửi thư về nhà sách Khai Trí 62 Lê Lợi, Saigon 1 nhà sách sẽ chỉ dẫn rõ ràng. Nhớ ghi rõ địa chỉ của em nghe em.

Em Lương văn Hòa, Tam Kỳ : Chị rất cảm động về tấm lòng quý mến mà em dành cho chị, chú bé ạ. Em là một chú bé rất trong sáng yêu đời. Xin Thượng Đế giúp em được yêu đời mãi như hiện nay em nhé.

Em Nguyễn kim Giao, Saigon : Hề nấu bằng bột năng với nước lã, vớt vớt vừa quậy, sôi kỹ là được. Gieo thè và 1 hình vẽ làm lại phó bản nghe em.

Em Từ Ngọc Chi, Chợ Lớn : Nếu em là con gái thì đừng hồi âm những thư lảm quعن đó nữa. Chị không có nói những người gửi thư tới em là không tốt. Nhưng dù sao, sự thư từ cũng gây phiền phức cho em và gia đình. Cũng chính vì muốn tránh phiền toái tới với các em, nên T.N. không có mục tìm bạn đó em. Gọi em T.N. mà nghe giọng đàn bà thì em gọi bà đó là cô rồi xưng em thì đúng nhất, vì bà ấy đã lớn tuổi rồi em ạ.

Em Phi Phi, Long Khánh : Mua báo năm sẽ được tòa soạn gửi báo về hàng tuần, cước phí tòa soạn chịu em ạ.

Em Thạch Sơn Lý, Saigon : Em gửi thư về Nhà Sách Khai Trí 62 Lê Lợi Saigon 1 sẽ được tặng thư mục. Khả năng là sức có thể làm được việc đó, có năng lực để làm được việc gì Ước vọng là sự mong ước, mong mỏi của em. Thí dụ em có khả năng toán và em ước vọng trở thành nhà bác học về nguyên tử... Giải trí ngoại mục em có thể gửi nhiều câu trả lời nghe em.

Em Vũ Khoa, Qui Nhơn : Muốn có bài sưu tầm có giá trị, tòa soạn phải cất ở sách báo ngoại quốc, là sách đắt tiền. Nếu bài đặc sắc lạ, có lợi cho kiến thức của độc giả thì tòa soạn hoan nghênh lắm em.

Em Thanh Hoài Sơn, Qui Nhơn : Hay sáng tác dành cho độc giả viết, đừng hay không có thể cũng vậy nghe em.

Em Thái Minh Huy, Đà Nẵng : Chị kính lời cảm ơn ba, em nhé. Chị sẽ thư về tòa soạn làm thè em nghe em.



thiếu nhi

Tòa soạn 159 Thiệu Tei — Phú Nhuận — Sài Gòn — Đ.T. 42152

Cơ sở phát hành : 62 Lê Lợi Sài Gòn — Đ.T. 20.348

Chủ Nhiệm : NGUYỄN HÙNG TRƯỞNG — Chủ Biên : NHẬT TIẾN



Thư Chủ nhiệm GỬI CÁC EM THIẾU NHI

Số thứ ba — Số 93 — Ra ngày 10-6-1973
Giá : 60 đ

MỤC LỤC

● Thư Chủ Nhiệm của Nguyễn Hùng Truong 1 ● Thắc mắc của em Bách Khoa phụ trách 2 ● Truyện ngắn : Sự xanh loang máu anh hùng của T. Xuyên 3 — Phải tha thứ của A.J. Cronin, Nguyễn Hiến Lê dịch 6 — Vách đá sương mù của Hạnh Vi 10 — Mùa đầu mùa của Thương Thùy Hương 22 ● Nhạc : Mừng tái ngộ của Mai Hoat và Uyên Thụy Phương ● Bướm trong vườn 18 ● Cuộc thi sáng tác : Chuyện hai đứa của Thiên Nam 19 ● Kiến thức vào đời : Cách gửi một thư báo đảm 7 ● Sự tìm, tìm hiệu : Biền cát của Phạm Thị Khanh 20 — Ốc điện tử của Trường Kỳ 26 — Những thành tích lạ lùng của Anh Thư 24 — Nghệ thuật nuôi cá vàng của Bửu Thuyền 25 — Con nai của Văn Trung 28 ● Giải trí : Ô chữ của Võ Ngọc Diệp 8 — Đồ vui trong tuần 8 ● Ảo thuật : Những cái huyền kỳ bí của Ảo thuật gia Kassagi 9 ● Vườn hồng : Suối mắt của Đỗ Phương Khanh 16 — Tay ngọc bên vườn hồng 17 — Mẫu thêu của Vi Vi 17 ● Tranh phim : Tin Tin và Đặc vụ thân ái của Hergé (hết) 13 ● Truyện dài : Đôi bạn giang hồ của Phan Khương Thái 31 — Ngón tay của nhà kỹ sư của Conan Doyle, Thuần chuyển ngữ (hết) 32.

*

TRANH BÌA CỦA VI VI
TRƯỚC KHUNG VẢI

Các em thân mến,
Chúng tôi vừa nhận được tập thơ Theo cánh gió bay do thi sĩ Anh Tuyền có nhã ý gửi tặng.

Cách nay trên 10 năm, thi sĩ Anh Tuyền có cho xuất bản tập thơ **Tỏ ăm**. Tập thơ này được giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc 1961.

Tập thơ Theo cánh gió bay dành riêng tặng các lứa tuổi đôi mươi đã chết vì Tỏ Quốc hay đang cầm súng giữ quê hương, các cuộc tình buồn đã chia ly vì chiến cuộc và các gia đình đã hy sinh những giọt máu thân yêu của mình cho đất nước.

Thi sĩ Anh Tuyền đã viết tập thơ này để tưởng nhớ đến hai người con thân yêu của thi sĩ đã hy sinh cho tổ quốc trên chiến trường Quảng Trị hồi tháng 7 năm 1972.

Thi sĩ Anh Tuyền có hai người con trai trong quân ngũ, phục vụ trong đơn vị Dù : Người con ruột là Thiếu Úy Lê anh Thái đã hy sinh ngày 8-7-72 khi cầm đầu một cánh quân tiến vào trung tâm thành phố Quảng Trị và một tuần sau ngày 14-7-72, đến lượt người con nuôi của thi sĩ, thiếu úy La Vĩnh Khâm, cũng là bạn chí thân của Lê anh Thái, cũng lại buông tay súng tại đây.

Như hầu hết các bậc cha mẹ khác lúc nào cũng mong cho con mình được an lành, chị Anh Tuyền cầu ước con chị khi ra khỏi quân trường sẽ được phục vụ trong một đơn vị nào gần quê nhà, nhưng đưa con anh hùng của chị nấn nỉ xin cha :

— Con chỉ yêu cầu Ba một việc, là xin cho con được về Dù. Ngoài ra, con không muốn ba lo cho con một việc gì khác hết.

Tình khí anh hùng của Lê anh Thái biểu lộ trong bốn câu thơ gửi cho bạn :

Mẹ tao chỉ muốn tao quanh quẩn,
Linh kiềng châu thành, linh phất phơ.
Mây tính tội mình như cánh gió,
Ai đi nhốt gió được bao giờ.

Sau khi hai người con của thi sĩ đã anh dũng đền nợ nước, Anh Tuyền có làm nhiều bài thơ khóc con. Chúng tôi xin chép lại dưới đây bài **Huyệt lộn** để các em thấy tình cha mẹ thương con thật là bao la và nỗi khổ đau chết người của cha mẹ khi phải xa con :

Con nằm đó, lạnh lùng trong đáy huyết,
 Bốn ngọn đèn leo lét cháy âm u...
 Ngủ đi con, vào giấc ngủ thiên thu!
 Thôi! Cát bụi! Con hãy về cát bụi!
 Đầy năm đất, tiễn con ngày vĩnh biệt
 Rơi trên hòm, tiếng động nhỏ khó khan!
 Trong lòng cha một tiếng sét nổ vang
 Nghe đau nhói, như tim mình rạn vỡ...
 Con nằm đó, mình con trong đáy mộ
 Không nệm giường, biết có lạnh con không?
 Đêm xuống rồi, ai kéo góc chăn bông
 Che ấm ngực cho con trời trở rét!...
 Ba những muốn theo con vào đáy huyết
 Canh cho con, trong giấc ngủ muôn đời...
 Như ngày nào, còn bé con nằm nôi.
 Ba ngồi hát, ru con vào mộng đẹp...
 Những kỷ đất đồ dờn trong đáy huyết
 Xây trường thành ngăn cách giữa cha con!
 Tiếng cuộc xẽng đập đều trên mặt mộ
 Cha nghe như tiếng búa bở tan hồn!
 Con nằm đó, cô đơn trong đáy huyết
 Mộ đắp rồi, một năm đất vô tri...
 Người đưa con lặng lẽ đã ra đi...
 Cha ngồi lại, quàng tay ôm mộ đất.
 Nghe hơi lạnh thấm dần qua thề chết
 Ngủ thương con đơn lạnh giữa mồ sâu!
 — Ngủ đi con, say giấc ngủ thiên thu
 Cha ấp mộ, cho thân con đỡ lạnh.

Các em thân mến,
 Chép lại bài thơ trên, chúng tôi mong muốn các em hiểu rõ
 thêm tình thương con của cha mẹ và các em yêu mến cha mẹ các em
 nhiều hơn. Hầu hết cha mẹ bằng lòng hy sinh tất cả, tài sản cũng như
 tính mạng mình cho con cái, không gì làm cho cha mẹ sung sướng
 bằng nếu có thể bệnh thay hay chết thay cho con.
 Hãy nghĩ đến cha mẹ các em và thương yêu cha mẹ.

Thân mến

NGUYỄN - HÙNG - TRƯƠNG

IN THẠCH BÀN

HỎI: Trong Thư mơ làm Văn Sĩ, Chú Nhật Tiến có đề cập đến việc in thạch bản nhưng trình bày sơ lược quá. Xin chú Bách Khoa giải thích thêm giùm để cháu có thể làm lấy được.

VÕ VĂN THIẾT
 (Saigon)

ĐÁP: Vật dụng cần có:

— Nửa lạng thạch trắng (xu xoa trắng mua ở tiệm tạp hóa, vẫn dùng để nấu với nước đường, uống giải

khát).

— Nồi nhôm.

— Mâm dọn cơm, mặt phải phẳng.

— Phầm tím.

1) Trước hết bỏ thạch trắng vào nồi, đổ nước ngập lên chừng một đốt ngón tay đem đun cho đến khi thạch tan hết ra không còn vợn nhỏ.

2) Đổ thạch ra mâm và để yên lặn cho thạch đông lại. Mặt mâm nên lau sơ bằng một khăn lau có chút mỡ để thạch khỏi dính vào mâm.

3) Khi thạch đông hoàn toàn, lấy tay day đều cho chân thạch long ra khỏi mặt mâm (ta sẽ xài mặt dưới để in chứ không xài mặt trên vì có văng không ăn mực).

4) Lót một tờ báo trên mặt bàn rồi lật úp cái mâm xuống. Khẽ lấy tay lùa vô cây ở mép thạch cho cái mâm thạch rớt xuống. Đừng để mâm kênh cao quá thạch sẽ bể. Muốn thạch rơi ra dễ dàng cần day đều cho chân thạch long ra như đã nói ở trên.

5) Trên mặt bàn bây giờ ta đã có mặt mâm thạch lật ngược. Bỏ là bàn để in.

6) Mua phàm tím tốt về pha thành mực thật đậm để viết bài lên giấy trắng láng (không hút mực). Chờ mực khô (ngó nghiêng thấy ánh xanh biếc là mực tốt), đem in lên mặt thạch, vuốt cho đều để mực ăn xuống mặt thạch, chờ vài phút bóc giấy ra.

7) Trên mặt thạch bây giờ là một bản chữ ngược. Lấy giấy in bìa ép từng tờ lên mà in thành nhiều bản. Nếu mực tím tốt có thể in 50 bản chữ mới mờ. Muốn tờ nào có thể xài loại bút ký đủ màu xanh đỏ, tím vẽ lên bản chính trước rồi ép vào mặt thạch. Màu sắc sẽ hiện ra nhưng chỉ rõ ở 10 bản đầu. Những bản sau cũng lên màu nhạt hơn. Khi in xong cho vào nồi đổ một chút nước nấu lại, có thể in tiếp tục. Coi chừng bị dơ nồi chú N.T. đã kể trong Mơ Làm Sĩ.
 (xem tiếp trang 24)



**THẮC MẮC
 CỦA EM**



SỮ XANH THẮM MÁU ANH HÙNG

* TẾ XUYỀN

Tại thành Cửa Bắc, hôm 14-4-1911, một vụ tự sát rùng rợn và bi đát đã diễn ra trước phiên tòa án quốc sự do Thống sứ Bi-Hua (Bihourd) chủ tọa. Vụ này các cụ già người Bắc còn nhớ mãi và thường gọi đơn na là vụ «móc mắt moi gan» hay có khi thanh nhã hơn thì gọi là vụ «Tán Cao».

Hỏi người già, ai cũng nhớ vụ án, song mỗi người kể một cách khác, «đó là một vụ án xử kín, tòa nhóm trong trại lính, để mấy ai được chứng kiến. Họ chẳng chỉ còn những sử liệu của người Pháp đương thời chép đề lại cho hậu lai biết vụ «Tán Cao» là vụ gì? Các cụ già kể lại cho con cháu chỉ biết đại khái ông Tán Cao đã bị xử trảm bêu đầu nơi công cộng, vì theo đảng Tân Thân đánh Pháp. Có thể thôi...

Bị cáo nguyên là ông Nguyễn Cao làm chức Tán Ly Quân Vụ dưới thời Hàm Nghi, nên người ta gọi là Tán Cao, cũng như ông Tán Thuật. Tên chính là Nguyễn Thuật.

Ông Tán Thuật và Tán Cao là đồng chí với nhau, cùng gây ra một kháng chiến chống Pháp ở Bãi Sậy (Hà Nội). Người Việt Nam hồi

Pháp thuộc được nghe sơ cái danh từ «Giặc Bãi Sậy».

Hai người cùng tham gia cuộc khởi nghĩa này, dưới hiệu cờ Cần Vương năm 1885-1886. Khi bị thất bại, Ông Tán Thuật đang ở mạn ngược (miền thượng du Bắc Việt) vượt biên giới qua Tàu, rồi bốn ba nơi đất người. Còn ông Tán Cao bị bắt.

Tại sao lại còn danh từ vụ án «móc mắt moi gan» mà một nhà nho cảm khái vịnh thành bài thơ bát cú, chúng tôi chỉ còn hai câu sau: «Móc mắt lưỡng cảm phưởng cướp nước.

«Moi gan cho thấu giống hùng anh».

Có danh từ nói trên là vì Ông Tán Cao đã đâm móc mắt moi gan trước phiên tòa, làm cho Thống sứ Bihourd và các vị quan ngồi xử đều xanh mặt và ngạc nhiên thấy dân tộc Việt Nam gan dạ có thua kém gì dân tộc Nhật Bản đã nổi tiếng về tục Hara Kiri.

Trước khi nói đến phiên tòa «đâm máu» ấy, xin bạn đọc hãy biết qua thân thế Ông Tán Cao.

Người có can đảm tự móc mắt moi gan ấy lại có một bà mẹ cũng ghi

tên trong sử liệt nữ vì bà đã có một cử chỉ bi tráng không kém: cắt vú trước bàn thờ chồng để cho khỏi lọt vào tay một nhà quyền thế.

Chánh sử không chép tên bà, song đã sử rọi đến «thân mẫu của ông Tán Cao». Bà là người làng Cát Bi tỉnh Bắc Ninh, lấy chồng người cùng làng, vốn một nho sĩ thanh bạch. Khi bà có thai sắp đến ngày sanh nở, thì chồng bà từ trần.

Sắc nhan sắc, bà lọt vào mắt xanh một người giàu có thân thế trong làng, ông nhà giàu cho người dợ dỗ bà làm vợ bé. Bà biết rằng không thuận thì thế nào tên gian ác kia cũng hãm hại, nên dùng kế hoãn binh, xin phép cho mẫn tang chồng bà sẽ về làm vợ bé nhà phú.

Ba năm sau, ngày cùng mẫn tang được cử hành trọng thể, (nhà phú hộ khắp khởi mừng thăm sẽ được thỏa mãn).

Người quả phụ mặc đồ tang, khăn vái trước bàn thờ, khóc lóc một hồi rồi rút dao bầu ra (dao giết heo) cời phanh áo, cắt cả cặp vú. Máu chảy ra lênh láng bà ngã khụy trước bàn thờ và một lúc sau đi theo hồn chồng về bên kia thế giới.

Dưới chế độ phong kiến, người mẹ cô đơn muốn trọn tiết đã đành bỏ lại đứa con mới trên ba tuổi, vừa thôi bú.

Người trong họ phải nuôi đứa nhỏ ấy lớn khôn.

Nguyễn Cao mồ côi cha mẹ, sống nhờ bà con họ hàng.

Đi thi đậu tới thủ khoa, thanh niên ấy mang một hoài bão lớn, muốn có một nghệ cao cường để phò vua giúp nước, lúc ấy Pháp đã chiếm đất Nam Kỳ và chờ ngày tiến ra Trung, Bắc. Hơn nữa, ở ngay đất Bắc, giặc nổi lên tứ tung, nào cờ đen. Cờ Vàng, Cờ Trắng, đều là du đảng của bọn Thái Bình Thiên Quốc thất bại ở bên Tàu, tràn qua biên giới, hùng chiếm mỗi nhóm một vùng trên mạn ngược.

Nguyễn Cao không đếm xỉa gì tới chức thủ khoa của mình mà chỉ nghĩ đến nhiệm vụ trai thời loạn,

làng tai nghe tiếng gọi của Tồ Quốc. Học võ khá giỏi rồi, ông được Tổng Đốc Hà Ninh Vũ Trọng Bình đề ý. (Hồi ấy hai tỉnh Hà Nội và Bắc Ninh đặt dưới một vị Tổng Đốc), Vị quan này được binh quyền rộng rãi đến tận vùng Tuyên Thái Lạng (Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn).

Nghe danh Nguyễn Cao, ông mời Cao đến và xin vua phong chức Thương Tá đặc trách quân vụ.

Năm sau, chỉ một năm thôi, ông Nguyễn Cao đã tổ chức xong bộ máy quân sự, điều binh khiển tướng, cùng ông Ích Khiêm phát ra trận đánh lớn giết chết được tướng Ngô Côn là lãnh tụ bọn giặc Tàu, dư đảng Thái Bình Thiên Quốc.

Sau chỉ còn nhóm Cờ Vàng của Hoàng Sùng Anh còn mạnh thế ở Thượng Du; Giặc Cờ đen thì đầu hàng; giặc Cờ Trắng tan nát, còn những tốp lẻ tẻ, cướp bóc nhân dân mà người ta gọi là giặc « cỏ ».

Tồn Thất Thuyết và Hoàng Kế Viêm được Triều đình phái ra Bắc quét nốt bọn Hoàng Sùng Anh và tổ chức lại việc cai trị miền Thượng du cho vững chắc. Thuyết dẹp giặc xong, nhờ công Nguyễn Cao, xin vua cử ông này làm Án Sát Tỉnh Thái Nguyên có rộng quyền diệt Giặc Cờ khắp vùng Thượng Du.

Năm ấy là Quý Mùi (1883).

Năm sau (1884) bọn triều thần nhu nhược, cầu an, xúi vua ký Hiệp ước Bảo hộ cho quân đội Pháp ra chiếm đóng Bắc kỳ và bảo hộ cho dân chúng Bắc kỳ; còn Nam kỳ đã thành thuộc địa Pháp.

Đảng Cần Vương nổi lên khắp nơi.

Ngoài Bắc, các nhóm Văn Thân không chịu chế độ bảo hộ, kéo nhau tới Hải Dương, làng Xuân Dục, nơi đây có ông Nguyễn Thiện Thuật, tức Tán Thuật, dựng cờ Cần Vương chống Pháp. Ông Nguyễn Cao đang làm án sát tỉnh Thái Nguyên, cũng bỏ hết chức tước, một mình một ngựa phóng về Hải Dương, tìm ông

Tán Thuật.

Chiều tụ được đông Văn Thân rồi, ông Tán Thuật được tôn lên làm Minh Chủ, với chức nguyên soái điều khiển quân sĩ. Còn ông Tán Cao được cử lên chức Phó nguyên soái phụ tá ông Thuật.

Tổng hành dinh lúc đầu đặt ở Hải Dương, song các Văn Thân thấy tình này ở vùng Trung Châu,



gần Hà Nội quá, khó mà chống Pháp có hiệu lực, nhứt lại còn phải đề phòng thất bại, có đất lui binh.

Ông Tán Thuật bàn nên dời lên vùng Thượng Du có núi non hiểm trở, rừng rậm bao la, có thể là đất thích nghi nhất cho việc dụng binh. Ai cũng tán thành ý kiến ấy.

Tổng hành dinh dời lên Thái Nguyên là nơi ông Nguyễn Cao đã từng điều khiển quân mã, biết rõ địa hình và thổ dân... Ông nói rõ hết cho Chủ soái biết cách thức hành quân ở vùng này. Rồi ông xin mở mặt trận ở ngay Hà Nội, đánh vào những đồn binh Pháp. Các nhân vật trong bộ tham mưu tán thành và giao trọn quyền điều động binh mã cho ông.

Nguyễn Cao trở về Hà Nội, lựa Bãi Sậy làm nơi xuất binh.

Dân chúng nghe danh ông Tán Cao khởi nghĩa, ùn ùn kéo nhau tới xin đầu quân. Những binh sĩ cũ đã

từng xông pha mặt trận, dưới quy chỉ huy của ông đánh giặc Ngô Côn biết ông là tướng giỏi nên kiếm đi xin đi theo chống Pháp.

Đủ lực lượng hùng mạnh rồi ông cho lệnh đánh phá các đồn Pháp.

Nhưng quân bãi Sậy vô khí thế, chỉ có súng hỏa mai trong kho Pháp sử dụng thần công đại bác lòng yêu nước đầu có hăng hái nòng nòng đến đâu cũng khó đem súng trúng chọi với đá được.

Trong một trận giao phong, ông Nguyễn Cao trúng đạn suýt chết. Băng bó xong vết thương, ông không chịu nghỉ ngơi, bắt các người phải tá đề ông nằm trên cái trống to khiêng ra mặt trận, ông hô hào binh sĩ hăng say đánh giặc.

Các quân nhân thấy ông hy sinh can đảm như vậy, lòng càng phấn khởi, quyết tiến không lùi.

Than ôi! Trúng chọi với đại bác chẳng bao lâu quân Bãi Sậy bị đánh tan rã. Bãi Sậy chỉ còn là bãi đất hoang đầy rẫy xác chết, lênh láng máu đào.

Ông Tán Thuật ở mạn ngược cũng không chống cự nổi, phải lánh sang Tàu.

Một đồng chí của ông là Đỗ Tích ra đầu hàng Pháp để vinh thân phì gia.

Còn ông Tán Cao ở đâu? Ông đã từ trận chẳng? Hay ông trốn thoát lên mạn ngược? Không ai biết tông tích ông đâu nữa.

Quân Pháp cho người nhận dạng các tù thì ở Bãi Sậy, không có tù nào giống Nguyễn Cao. Tra hỏi các tù binh, cũng không biết ông đi đâu mất.

Hồi đó có tên lãnh Nhung là một cánh tay đắc lực của Pháp và đã có công đánh Bãi Sậy. Anh ta tên Nhung, chẳng biết họ gì, chỉ biết có công nên được Pháp đặc cách cho lên chức lãnh binh.

Dân chúng gọi là ông Lãnh hoặc kêu trống là « Lãnh Nhung ».

Lãnh Nhung bảo người Pháp treo giải thưởng rất lớn cho ai bắt

sống hoặc lấy được thủ cấp Tân Cao, nhưng lòng ái quốc của dân Việt Nam không dễ gì mua chuộc. Một năm sau, vào mùa thu năm Đinh Hợi (1887) mới có 1 tia sáng sáng chiếu vào vụ Tân Cao.

Một bộ hạ của Lãnh Nhung ở Hà Đông, báo tin cho y biết rằng tại một căn nhà lá làng Kim Giang, Phủ Định thường có người lạ ra vào. Đây là nhà thầy Đồ Hoàng rất hay chữ, có nhiều môn đệ tới học. Hồi đó, vùng Hà Đông thuộc về Hà Nội, các người sắp đi thi đều vào tận làng Kim Giang, xin thầy Hoàng giảng văn sách cho.

Thầy đồ được môn đệ các nơi cho giáo rất đông.

Được tin mật báo có người khả nghi lui tới nhà thầy đồ, Lãnh Nhung bèn cho bắt một người đem về Hà Nội tra khảo.

Thì ra thầy đồ họ Hoàng là ông Tân Cao.

Ngay đêm hôm ấy, Lãnh Nhung được Thống sứ Pháp cấp cho một đội lính kỵ mã, hỏa tốc kéo vào Hà Đông, vây căn nhà lá của thầy đồ.

Nguyễn Cao ở trong nhà biết rằng chỗ mình đã bị tại lộ không còn chỗ nào thoát thân bên ngoài có tiếng loa nói vang dậy: « Bớ này Tân Cao, hãy mau đầu hàng ta sẽ cho an toàn tánh mạng. » Ông Nguyễn Cao khăn áo chỉnh tề, điềm như đi dự một đại lễ, ra mở cửa hỏi:

— Thằng Lãnh Nhung đâu?

Không có tiếng đáp. Song nhà ai quốc họ Nguyễn đã nhận diện một người ngồi trên lưng ngựa, đeo kiếm trên vai:

— À ra mày đến bắt tao! Lãnh Nhung à! Mày muốn lấy đầu tao để nộp cho chủ soái để lấy thưởng hay đây cắt đầu ta đi, mày muốn bắt tao ta chẳng? Đây công tao đi.

Do một hiệu lệnh của Lãnh Nhung, bốn tên lính lực lưỡng ập tới với Nguyễn Cao, dẫn về Hà Nội đêm hôm ấy.

Một đêm tối tăm u ám, đất thăm

trời sâu.

Hôm 14 tháng 4, tòa án quân sự Pháp nhóm đề xử Nguyễn Cao. Vị anh hùng Bãi Sậy ung dung nhìn thẳng vào Thống sứ Bì Hua là chánh án. Bì Hua nói:

— Anh biết nước Đại Pháp là một nước lớn, lại có lượng khoan hồng, anh khai hết đồng đảng, Đại Pháp sẽ tha tội cho anh.

Bị can lạnh lùng không đáp.

— Tân Thuật hiện nay ở đâu?

— Ở ngay trong dân chúng. Mỗi người là một ông Tân Thuật. Có bắt thì bắt hết đi.

Biết rằng không mua chuộc được bị can nữa, Thống sứ Bì Hua mau kết liễu vụ án và tuyên án tử hình: bị can sẽ bị trảm tại Hà Nội và bêu đầu cho công chúng lấy đó làm gương.

Chưa kịp dứt tội, chánh án đã rùng mình phải chứng kiến một cảnh ghê rợn.

Bị can đứng thẳng người nói « Chúng mày coi đây! Ta đầu sự chết! »

Rồi Nguyễn Cao lẹ như chớp, chuyển hết sức mạnh của một võ tướng vào 10 ngón tay, phanh da bụng, moi ruột ra lòng thông, không biết đau đớn là gì. Ông còn đứng

vững lại, dùng hai bàn tay dầm máu mà đưa lên mặt móc hai con mắt ra. Ông bất tỉnh té xuống đất, trào máu miệng, vì ông cắn lưỡi để kết thúc hơi thở cuối cùng. Hôm ông chết cũng là hôm con trai duy nhất của ông bị giết trong Hà Đông.

Ai giết?

Lãnh Nhung chẳng? Không phải.

Người giết cậu con trai trên 20 tuổi của ông lại là những đồng chí của ông và do mạng lệnh đã ban ra trước khi ông bị bắt.

Nguyên nhân là cậu này rượu chè cờ bạc, chơi bời lêu lồng, có manh tâm muốn hàng quân Pháp. Ông lo con ông là hậu họa cho công cuộc chống Pháp mà ông còn đang tái tổ chức dưới lớp áo của thầy đồ dạy học, nên ông sai người tìm cậu con để giết đi cho rồi.

Thật là ba cái chết bi đát của một gia đình.

Thân mẫu ông Nguyễn Cao cất vú đẻ thủ tiết với chồng.

Ông moi gan móc mắt để tỏ lòng can đảm của dân tộc.

Còn con ông chết, một cái chết không vinh quang gì, song cũng là cái chết bi đát vì chết bởi tay cha.

TẾ XUYỀN

— Tèo, 3 với 3 là mấy?

Tèo:

— Thôi rờn mà cô! Cô biết thừa đi rồi lại còn phải hỏi!

VĂN DÂN



— Năm ngủ thế này hy vọng đến đêm sẽ nằm mơ thấy mình đi du thuyền trên sông Danube!

LÀM GÌ CÓ CHUYỆN ĐÓ

Cô giáo:

— Tí, khi muốn cho bạn mượn một vật gì, em phải có thái độ thế nào?

Tí:

— Thưa cô, em không cần có thái độ nào, vì sẽ không bao giờ có chuyện đó cả.

SÁNG KIẾN

Trong tiệm hớt tóc, có tiếng khách than:

— Thôi bác ạ, đừng kể những chuyện ghê gớm ấy, tôi sợ đến dựng cả tóc gáy đây này!

Bác thợ cạo:

— Ấy, chính tôi định như thế vì nhờ nó dựng đứng cả lên mà tôi mới cạo được đấy chứ.

TOÁN

Cô giáo:



PHẢI THA THỨ

Của: A.J. Cronin

Nguyễn-Hiển-Lê tuyển dịch

Tôi đã được dạy dỗ theo một gia phong nghiêm khắc bất kỳ lỗi nào cũng phải chịu hình phạt. Các cụ cho như vậy là công bằng.

Năm 1921, mới ở trường ra, tôi được bổ làm y sĩ trong một bệnh viện trị các bệnh truyền nhiễm, tại một miền lạnh lẽo ẩm ướt ở Northumberland. Tôi mới tới bệnh viện được mấy ngày thì một tối mùa đông người ta dắt vô một em sáu tuổi bị bệnh bạch hầu (diphthérie). Cuống họng em bị nhiều màng làm nghẹt và chỉ có một hy vọng nhỏ nhoi cứu em được là mổ khí quản (trachéo tomie) tức thì.

Tôi thiếu kinh nghiệm một cách tai hại, chưa bao giờ làm việc giải phẫu giản dị nhưng quyết định đó cả. Trong gian phòng trống, ánh đèn yếu ớt, tôi rét cóng, run rẩy, gần muốn nôn mửa, nhìn di phước già và một cô y tá độc nhất, tập sự, còn trẻ, đặt em nhỏ nghẹt thở lên bàn mổ.

Tôi lóng cồng cầm con dao mổ cuống họng ứ huyết của em. Càng thấy mình vụng về, tôi càng quyết thành công, cứu em bé gần chết ngạt đó. Sau cùng cặp mắt mờ vì mồ hôi của tôi thấy được khí quản trắng, bóng láng của em. Tôi đục một lỗ và một luồng không khí vô đây phồng phập phồng của nó. Hai lá phổi bị ép phồng lên lần lần và đứa bé đã kiệt sức hồi tỉnh lại. Tôi vội vàng đút một cái ống vô, khâu lại, coi chừng cho người ta đặt em đang hoàng vào giường, trong cái màn dưỡng khí. Hãnh diện vì thành công, tôi trở về phòng riêng.

Bốn giờ sau, vào lúc hai giờ sáng, tôi chồm dậy. Có tiếng gõ cửa. Cô y tá mặt tái mét, hoảng hốt ấp úng bảo tôi:

— Thưa bác sĩ, mời bác sĩ tới ngay.

Cô có phận sự canh đứa nhỏ, ngủ thiếp đi trên đầu giường nó, lúc tỉnh dậy thì thấy cái ống đã bị tắc. Đáng lẽ theo lời tôi dặn, rút ống ra, hút hết màng nhớt đi, công việc đó bất kỳ y tá nào cũng làm được, thì cô ta hoảng quá, quỳnh lên, bỏ chạy, lỗi đó không sao tha thứ được. Khi tôi vô tới phòng thì đứa nhỏ đã tắt thở, gắng cách gì cũng không làm cho hồi tỉnh lại được.

Tôi thấy thế là tôi một mạng người một cách lãng nhách, thật là một sự mất mát không sao đền bồi được.

Nghĩ tới cái nổi mình thành công như vậy mà chỉ vì sự biếng nhác, ngu xuẩn của một nữ y tá hoảng hốt, hóa ra hỏng hết, tôi giận sôi lên. Nhất định rồi, tai nạn đó sẽ chấm dứt đời y tá của cô ta. Tôi quyết tâm gọi Sở y tế trong miền một bản báo cáo để đuổi cô ta và cấm cô hành nghề nữa.

Đêm đó tôi thảo ngay bản phán quyết của tôi, giọng nghiêm khắc, cay độc. Rồi tôi cho kêu cô vô, giọng ruồng rẫy vì giận, đọc lớn tiếng cho cô nghe.

Cô lặng thinh nghe tôi, vẻ mặt thiểu não. Cô gốc gác ở xứ Galles, chưa đầy 20 tuổi, gầy yếu, lợt lạt, hốc hốc, có tật giật giật ở một bên má. Thiếu máu, thiếu ăn, cô vừa xấu hổ, vừa đau khổ, muốn té xỉu.

Cô không tìm cách gỡ tội, muốn gỡ tội, cô có thể viện lẽ rằng làm việc mệt quá. Sau cùng tôi buộc mình la lớn:

— Cô không nói gì cả sao?

Cô lắc đầu, vẻ khổ sở vô cùng. Rồi bỗng cô lí nhí trong miệng:

— Xin bác sĩ tha thứ cho tôi lần này.

Tôi sững sốt. Ừ, tôi không hề có ý nghĩ đó. Tôi chỉ nghĩ đến việc trừng phạt cô thôi. Tôi trừng trừng ngó cô rồi xẵng giọng, đuổi cô ra, sau cùng tôi ký tên niêm phong bản báo cáo.

Nhưng cả đêm đó tôi trằn trọc một cách lạ thường «Xin bác sĩ tha thứ cho tôi lần này.» Có một tiếng vang gì vo vo hoài trong đầu tôi: một tiếng thì thầm rằng sự công bình của tôi — mọi sự công bình chứ — chỉ là cái lòng muốn trả thù mà ra thôi. Và tôi phát câu thề nhủ tôi hoài: «Đừng làm cái trò xuẩn đó!»

Sáng hôm sau tôi lại học tù, lấy bức thư ra xé bỏ.

Nhiều năm trôi qua. Thiếu nữ đã lâm lỗi tai hại đó đã thành y tá trưởng trong một viện nuôi trẻ em qua trọng nhất ở xứ Galles. Trong suốt đời y tá, bà ta đã ra là một mẫu mực chuyên cần, tận tâm. Đầu thế chiến tôi nhận được tấm hình chụp trong một cái hầm núp trái bom, trên hình có một người đàn bà khoảng tứ tuần, bề ngoài phục y tá trưởng, chung quanh có một bảy tám đứa trẻ. Bà ta có vẻ một nhọc nhưng bọn trẻ đều ngó bà, âu yếm tin cậy bà lắm.

«Xin chúa tha thứ những tội lỗi của chúng con, chúng con xin tha thứ những người đã có lỗi với chúa con».

Lời cầu nguyện đó rất khó theo. Nhưng người thực tâm rán theo được, thì ngay ở cõi trần này, cô đã được nhận phần thưởng rồi.

A. J. Cronin

Bài này trích trong cuốn Ý CAO THẮNG do học giả Nguyễn-Hiển-Lê tuyển dịch

Kiến thức vào đời



CHỈ DẪN CÁC BÀN GIẤY LÀM VIỆC TẠI BƯU ĐIỆN SAIGON

Qua cửa chính của Nhà Bưu Điện Saigon, ta sẽ gặp 5 thùng bỏ thư ở ngay bên tay mặt. Mỗi thùng thư có ghi số kể từ trái qua mặt:

Thùng số 4: bỏ thư máy bay đi ngoại quốc.

Thùng số 3: bỏ thư máy bay đi quốc nội (trừ Saigon, Chợ Lớn, Gia Định).

Thùng số 2: bỏ thư riêng cho vùng Saigon, Chợ Lớn, Gia Định.

Thùng số 1: bỏ danh thiếp, thiệp mời v.v... (không dán kín và viết tay dưới 5 chữ).

Thùng số 5: bỏ thư quốc nội bằng đường bộ.

Trong nhà bưu điện, các bàn giấy (guichet) xếp đặt ở chung quanh mé sát tường. Phần chính giữa là những kệ xi măng để khách hàng làm chỗ viết (nếu cần) hay dán tem. Các bàn giấy chung quanh đều có ghi số thứ tự. Tùy theo từng số, mỗi bàn giấy có một nhiệm vụ riêng. Như:

Guichet số 1—3: Bán tem thư và chỉ dẫn.

2—4: Thầu tiền điện tín, điện thoại.

6: Phát hành điện phiếu.

8: Phát hành bưu phiếu.

9: Nhận gói bảo đảm.

11, 13, 15, 17, 19: Gửi bưu phẩm bảo đảm.

12: Cấp phát biên lai điện tín đánh chụ (dành cho các cơ quan, hiệp hội có làm đơn xin).

14: Điện tín ngoại quốc đánh chụ (như trên).

16: Công điện báo chí.

20: Điện tín ngoại quốc trả tiền

mặt.

21, 23, 25: Bán tem thư.

22, 24: Điện tín quốc nội.

26: Phát thư và gói bảo đảm.

30: Điện thoại công cộng.

A: Guichet thấu ngân.

B: Guichet phát ngân.

— Bạn chơi tem thư quốc tế muốn mua tem thư VNCH, lên lầu tay trái ngay ở cạnh cửa vào.

— Các Hiệp hội, Đoàn thể trả tiền điện thoại, lên lầu tay trái.

— Các ấn phẩm không bảo đảm như báo chí, tập san, cho vào những lồng sắt ở bên tay mặt.

— Tin tức các chuyến lấy thư đi đường hàng không ngoại quốc, xem bảng phân chỉ dẫn ở cửa ra vào.

GỬI MỘT THƯ BẢO ĐẢM

Đề một lá thư khỏi bị thất lạc và

được trao tận tay người nhận, ta có thể gửi bằng cách bảo đảm. Muốn gửi một thư bảo đảm cần:

1) Lại bưu điện xin một mẫu in sẵn. (xem mẫu ở dưới)

2) Ghi họ, tên, địa chỉ người gửi.

3) Ghi họ, tên, địa chỉ người nhận.

4) Kèm lá thư với tờ đơn vừa điền xong đưa cho nhân viên phụ trách (nếu là Bưu điện Saigon thì ở các guichet số 11, 13, 15, 17, 19).

5) Nhân viên phụ trách sẽ căn thư, dán tem và trao cho mình cái phiếu (xé ở tờ đơn vừa viết) cho mình giữ để làm bằng khi cần khiếu nại. Đơn khiếu nại nộp ở bưu cục nơi gửi trong thời hạn một năm kể từ ngày gửi.

BƯU-ĐIỆN VIỆT-NAM Administration des P. et T. du Viet-Nam		PHIẾU GỬI BƯU - PHẨM BẢO - ĐẢM CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIÁ	
G. 32 a		Fiche de dépôt d'un envoi recommandé ou avec valeur déclarée	
NGƯỜI GỬI: Expéditeur Phạm Văn Việt 159 Thiệu Trị, Phú Nhuận, Sài Gòn		Loại: Nature de l'objet Giá khai: Valeur déclarée Lãnh hồi giao ngót: Contre remboursement Kèm tiêu chú phí sau: Pour notice spéciale au verso	
NGƯỜI NHẬN: Destinataire Ông Trần Văn Việt 235A Huỳnh Thúc Kháng - Huế		Chỗ để nhận viên: Bureau destinataire Phạm Văn Việt	
CƯỚC PHI: MONTANT DE LA FRANCHISEMENT Đán - nhĩ: O 20 hay G 20 nhĩ Franchissement G 20 ou G 20 nhĩ		Loại: Nature de l'objet Giá khai: Valeur déclarée Lãnh hồi giao ngót: Contre remboursement Trong lượng: Poids	
NGƯỜI NHẬN: Destinataire Ông Trần Văn Việt 235A Huỳnh Thúc Kháng - Huế		Loại: Nature de l'objet Giá khai: Valeur déclarée Lãnh hồi giao ngót: Contre remboursement Trong lượng: Poids	
BƯU-ĐIỆN VIỆT-NAM Administration des P. et T. du Viet-Nam		BIÊN LAI NHẬN BƯU - PHẨM BẢO - ĐẢM CÓ HAY KHÔNG CÓ KHAI GIÁ	
G. 32 h		Reçu pour envoi recommandé ou avec valeur déclarée	

Mục này mở ra với mục đích giúp các em làm quen với những sinh hoạt trong đời sống thực tế. Dù các em đã tham dự hay chưa tham dự, cũng mong

loạt bài mới này sẽ giúp ích các em một số kiến thức thiết thực để sắp sẵn vào đời.



Ô CHỮ Chú gà con



NGANG:

- A— Môn chính trong môn Quốc văn
B— Nơi xe lửa đậu — Đứng hạng hai
C— Ấu loạt — Trước nhà Hậu Trần
D— Vải lính mặc — Không đối
E— Sau em — Để hát — Ta phải... để sống
F— Em nuôi còn gọi là... đệ — Nghĩa là rằng
G— Đúng 12 giờ trưa — Cũng có nghĩa là bên này — Dạ, len.
H— Phần mở đầu của cuốn sách (viết ngược) — H — Ngó
I— NY — Tên thật của Sào Nam (viết tắt) — Chữ thứ 14
J— Mùa phượng nở — Đức thứ tư của người con gái V.N. trong tứ đức
K— Mất cảm giác — Nhỏ hơn hồ — Nguyên âm thứ ba.

DỌC:

- 1— Răng nhọn, bén
2— Mặt trắng
3— Trái với vị đắng
4— K — Đầu heo — Trộn lẫn lại
5— Nhật báo đầu tiên ở V.N.
6— Tác giả tiên chiến chuyên viết chuyện đường rừng — Ngày nghỉ trong tuần (viết tắt)
7— Sưng — Một gạch đứng — Bò con — Tin vui
8— Hình — Hối hận.
9— Cùng nghĩa với đồng đúc, ồn ào
10— Một gậy — Trứng gà — Chữ thứ 1.
(Kỳ sau trả lời)
VÕ-NGỌC-DIỆP

NÓI KHOÁC

Trong một quán rượu bên đường, hai anh tài xế xe hàng ngồi nói chuyện với nhau, một anh nói:

— Vừa rồi, tôi lái xe chạy trên quốc lộ 6 mau đến nỗi thấy mấy trụ cây số liền tiếp như một hàng rào dài.

Anh kia bâu môi nói:

— Thế mà ra gì? Tôi thường chạy thấy chúng như một bức tường thấp nằm bên đường!

Một người ngồi bên cạnh hai anh ta bỗng lên tiếng:

— Có lẽ các anh chưa từng lái xe trong một con đường vòng vèo, tôi đã từng lái qua rồi. Nhưng ban ngày thôi...

— Còn ban đêm?

— Không dám lái, vì tôi sẽ bị chói mắt vì ánh đèn đỏ sau xe của tôi!

HOÀNG MỘNG (L.H.D)

ĐỐ VUI SỐ 93

Dưới đây là những que diêm xếp theo số La Mã thành 3 phương trình (riêng hình vuông của 4 que diêm trong phương trình 2 được coi là số 0). Bạn thấy cả ba phương trình đều sai.

$$X - I = I$$

$$II + \square = I$$

$$I - III = II$$

Bây giờ đó bạn làm thế nào trong mỗi phương trình chỉ rời chỗ có 1 que diêm mà làm cho 2 vế của mỗi phương trình trở nên bằng nhau



— Ông ơi! Bà nhà sinh đôi.

— Thế .. thế... à... à...tôi . tôi đầu .. đầu.. có .. có... ngờ...ngờ.



CÁI LY LẠ LŨNG

Trình diễn:

Bạn để 1 cái ly lên mặt bàn. Bên cạnh đó là 4 đồng bạc các (loại 10 đồng). Bạn thả từng đồng một vào trong ly (hình 1). Bạn cầm cái ly lên rồi dốc ngược xuống. Lạ thay những đồng tiền biến mất không thấy rơi ra! (hình 2 và 3)

Xảo thuật:

— Làm trò này bạn phải có 1 cái ly bằng nhựa (rất dễ kiếm ở hiệu tạp hóa). Bạn khoét thủng ở thành ly, mé sát đáy một lỗ tròn đủ cho lọt ngón tay trở vào trong ly (hình 4).

— Thả bốn đồng tiền vào ly xong, lúc cầm ly lên, bạn cho ngón tay vô chặn lấy chúng. Vì thế lúc úp ly xuống chúng không rơi ra (hình 5).

— Bạn có thể lập lại trò chơi bằng cách: lần thứ nhất chặn ngón tay không cho các đồng tiền rơi ra, lần thứ hai cho rơi tự do, lần thứ ba lại giữ chúng lại. Nhớ quay thành ly không có lỗ thủng về phía khán giả.

Nên quan sát kỹ hình số 2 và số 3.

Hình và Tài liệu của
Ảo thuật gia Kassagi



(1)



(2)



(3)



(4)



(5)



VUI CƯỜI

CHIẾC MŨI

Trong rạp hát một ông ngồi cạnh một người nọ có chiếc mũi thật quái dị. Ông ta quay sang nói với người đó:

— Tôi phải thủ nhận với ông điều này: Có đến mười lăm phút rồi cái mũi của ông làm tôi khó chịu quá đi mất.

— Còn về phần tôi thì đã hai mươi lăm năm rồi, thưa ông!

LƯỢT ĐI ĐƯỜNG

Ti đồ Tèo:

— Tèo có biết luật đi đường khi gặp đèn xanh đèn đỏ không?

— Xi dễ ợt! Đèn xanh thì ngừng lại, đèn vàng thì sửa soạn dọt, đèn đỏ thì đi lẹp.

Ti quát:

— Đồ ngu! Đèn đỏ mà đi thì xe cán chết...

Tèo ngắt lời:

— Mày ngu chứ ai ngu, tao đi bộ mà.



— Ôi chà! Xe con thỏ của cháu đó mà ông ơi.



BÚT KÝ

TUỔI THƠ VỚI NỖI TỬ BUỒN

TRẦN QUÁT

Nghe bác hỏi: cháu có chồng chưa?
Dạ thưa bác cháu chưa có chồng. Chua
có chồng cô lấy gì ăn? Dạ thưa bác
cháu ăn củt mè. Ăn củt mè nó có
chua không? Dạ thưa bác nó chua quá
trời. Chua quá trời sao vẫn còn ăn?
Dạ thưa bác cháu ăn quen rồi.

Bọn trẻ xóm tôi thường tụ họp
lại, nghe ngao bài ca trên một cách
thích thú. Cái bài ca thật dị hợm!
Thoạt đầu, tôi tưởng chúng bịa đặt
hoặc bắt chước ở đâu đó. Sau này,
lần la dò hỏi tôi được biết bài ca
trên do cô vài giáo dạy các em ở lớp.
Thật không ngờ! Hơi khó tin đấy?
Nhưng không lẽ các em nói dối?
Các em có sợ gì tôi đâu mà phải dối
với tría kia chứ?

Không riêng ở xóm tôi, mà cả
những khu vực xa gần khác cũng
vậy. Có vài lần đi ngang qua. Tôi
lại được thưởng thức bài ca ấy. Cũng
dò hỏi, cũng được biết do cô giáo
dạy! Không còn gì để nghi ngờ nữa.
Buồn thay!

Tuổi thơ V.N. bây giờ, bị ảnh
hưởng rất nhiều những điều không
tốt vì chiến cuộc. Gia đình, khó có
thể ngăn chặn kỹ lưỡng các em hát
được. Học đường là nơi duy nhất
mọi người tin cậy sẽ giáo dục tuổi
thơ một cách hữu hiệu. Thế mà,
chính nơi giáo dục các em, lại đi
nhồi vào óc các em những bài ca dị
hợm như thế. Còn nỗi buồn nào
hơn nữa!

Những bài ca lành mạnh, vui
tươi dành cho tuổi thơ đâu có khan
hiếm quá trong rừng nhạc hiện nay?
Không dạy các em hát, lại còn đem
những bài ca dị hợm cho các em
nghe ngao.

Không có một ông bác nào mà
đi hỏi cháu những lời lẽ lỗ bịch như
thế. Và cũng không có một người
cháu nào mà trả lời bác một cách
lếu lảo như vậy. Tuổi thơ nào đã
biết chi chuyện chồng vợ, mà đem
vào lời ca cho các em hát. Thật là
điều tối kỵ. Đã thế còn thêm: Chưa
có chồng cô lấy gì ăn? Dạ thưa bác
cháu ăn củt mè, thì thật là hết nói
nổi. Chưa có chồng lấy gì ăn? Tại
sao không thế trả lời là còn sống nhờ
cha mẹ, thế cũng còn đường được.
Đi đem cái món vô lý, lỗ bịch «phân
mèo» vào! Thật khôi hài quá trốn
và tai hại! Hơn nữa lại đem phân
tích hương vị của nó, rồi lại cho là
ăn quen rồi. Với tuổi thơ mà nội ăn
quen cái món kỳ hợm đó rồi, thì
càng khả ố hơn nữa!

Nhìn các em hát bài ấy với
 gương mặt thích thú và nụ cười
khoái trá nở trên môi, tôi không
khỏi phát thẹn và buồn. Tôi đã có
hỏi một vài em sao lại hát các bài
kỳ cục thế, các em đều trả lời: «đầu
có kỳ cục! Cô giáo dạy mà anh» Tôi
phân tích cái «kỳ cục» cho các em
nghe, các em cười toe: «nhưng mà
vui lắm anh ơi! Cô giáo dạy bài
này cả lớp cười liên. Nhộn lắm, vui
lắm». Tôi thoáng thấy chua xót
trong lòng, và cảm thấy buồn bã lạ.
Tự dưng, tôi không muốn nói thêm
câu nào cả, để mặc các em đứng
tôi lững thững bỏ về.

Tâm hồn, trí não tuổi thơ còn
hồn nhiên và non nớt lắm. Các em
rất dễ bị tiêm nhiễm ảnh hưởng
những cái các em gặp và được dạy.
Các em cần phải được ca những
bài ca hào hùng nhưng vui tươi,
lành mạnh, có thể tâm hồn các em
mới giữ mãi được vẻ trong sáng,
vui tươi. Những bài ca với kiểu «kỳ
hợm» trên ảnh hưởng đến tâm hồn
các em rất nhiều. Tụ họp lại ca hát

bài trên đã đời, các em hứng thú
chọc ghẹo nhau, em này gán cho em
kia ăn cái món ghê tởm đó; em kia
gán lại em này. Thế là sinh ra ầu ẩu,
thế là cả gia đình các em đều bị gán
dùng cái món đó. Tôi đã gặp trường
hợp này nhiều rồi. Buồn thay!

Càng buồn thêm, khi tôi nhớ đến
một số cô giáo dạy tiểu học bây giờ
mà có vài lần tôi đã gặp và đã nghe
các em kể lể nhiều. Vào lớp một cái
là kêu các em lên viết bài cho các em
dưới chép; cho toán thì bắt các em
làm đã, rồi kêu 1 em lên sửa; khảo
bài thì các em đọc cứ đọc, cô giáo
cứ ngồi mà tô móng tay, đánh phấn.

Tội nghiệp! Các em nhỏ chăm, ngồi
ngây người trước những bài toán
chưa một lần nghe giảng kỹ, trong
khí các bạn lười cứ tha hồ mà đùa
giỡn, ngồi chơi. Các em đâu dám ho
hoe, đâu dám «có thắc mắc gì cứ
việc hỏi». Vì hễ hỏi là bị la ngọc và
bộp tai liền. Những giờ học của các
em chỉ kéo dài trong ồn ào, chẳng
học thêm được cái gì mới mẻ, bổ
ích cả. Có đôi lần, trong giờ chơi
các em tiểu học nhờ tôi giải cho bài
toán đố (trong những dịp tình cờ).
Tôi giảng kỹ cho các em nghe để các
em làm. Nhưng, các em cứ đờ ra.



MÃI ẤM

Em có một người cha
Cần cù và lao khổ
Theo ngày tháng năm qua
Người không hề than thở

Em có một người mẹ
Dáng hiền hậu bao dung
Sống thâm trầm lặng lẽ
Người thương em vô cùng

Nói làm sao cho hết
Yêu thương của mẹ cha
Cho em không nuối tiếc
Tình phụ mẫu chan hòa.

PHẠM-THI-ĐIỆM-PHÚC

tăng như thế. Bỗng Thuyền đứng lại dưới chân núi bảo với Quỳnh Chi :

— Chi này! mình leo núi chơi nhé!

— Leo núi?

Quỳnh Chi kinh ngạc lặp lại lời bạn. Thuyền gật đầu :

— Ừ, xem thử trên ấy có những gì.

— Không được đâu. Thuyền không leo núi được đâu, chân yếu lắm đấy Thuyền không biết à.

Thuyền mỉm cười, cương quyết :

— Chân Thuyền không yếu, Thuyền leo được, để Thuyền leo cho Chi xem.

Thuyền nói xong bước nhanh lên tảng đá. Quỳnh Chi hết hoảng chạy theo bạn đổ dành :

— Thuyền, nguy hiểm lắm đó đừng leo.

Thuyền vẫn mỉm cười không nói nhưng chân vẫn bước từ tảng đá này đến tảng đá khác, chiếc nạng gỗ khua trên đá nghe « lạch kịch » Quỳnh Chi không biết làm sao hơn là theo bên Thuyền.

Thuyền vẫn leo hăng hái lên cao dần, cô bé thích thú trong khi Quỳnh Chi sợ cuống chân. Một chốc sau bình như đã nghe mỗi Thuyền dừng lại thở. Quỳnh Chi nhìn những giọt mồ hôi lấm tấm trên trán bạn, nhỏ nhẹ :

— Đừng leo nữa Thuyền, mình sẽ nhè?

Thuyền nhìn lên vách đá cao, đàn chim bay ra lúc này nói :

— Mình leo đến vách đá đó lấy vé

Quỳnh Chi hết hoảng :

— Không được, đừng leo cao nữa. Thuyền không nghe, Chi về ngay bây giờ không bao giờ đến nhà Thuyền nữa

Thuyền thấy bạn giận lo lắng bảo :

— Thôi, không leo cũng được, để hôm khác vậy.

Quỳnh Chi lắc đầu :

— Không. Thuyền phải hứa với Chi là nhưng bao giờ leo nữa.

Thuyền cười lặng thinh. Quỳnh

Chi lay tay bạn :

— Nhé! Thuyền đừng leo núi nữa nhé!

Thuyền quay mình lại :

— Mình xuống núi đi Chi.

Quỳnh Chi lặng thinh theo bạn lòng vẫn ái ngại nhưng liếc thấy vẻ mặt lạnh căm căm của Thuyền, Chi không dám nhắc chuyện leo núi nữa. Chi vốn biết tánh Thuyền bình thường rất ngoan nhưng khi quyết định việc gì thì rất bướng.

Nặng lên cao gay gắt nóng, đôi bạn đi bên nhau không nói. Quỳnh Chi nhìn Thuyền đi chậm chạp, đôi vai nhấp nhô theo nhịp bước của đôi nạng trong tay. Chi thương hại bạn, chắc hẳn đã có lần Thuyền ước mơ được lành chân, để được chạy nhảy tung tăng như bao đứa bé khác cùng lứa tuổi với Thuyền. Trời đã bắt Thuyền chịu tàn tật vì thế khi chào đời cô bé đã bị què, con chim xanh đã gây một chân, con bướm vàng đã mất đi chiếc cánh thì vùng trời xanh mây trắng đối với chúng là cả một sự ước mơ vĩ đại cũng như Thuyền, vách núi kia không khó khăn lắm với một người có đôi chân bình thường nhưng với Thuyền nó cao vời vợi.

— Chi này!

— Gì?

— Bao giờ Chi đi?

— Mai Thuyền à!

— Mai?

— Ừ, mốt là ngày khai trường nên mai Chi phải đến trước để lấy phòng.

Thuyền chớp mắt, giọng thật nhỏ :

— Thuyền ở đây một mình, không có Chi buồn ghê lắm.

Quỳnh Chi an ủi :

— Bãi trường hay có dịp nghỉ Chi về với Thuyền.

— Có lâu lắm không Chi.

— Không biết được, mà... chắc mau.

— Ở trường Chi có nhiều bạn lắm?

— Không nhiều đâu, Chi không thích ai bằng Thuyền cả!

Thuyền chớp mắt cảm động :

— Cảm ơn Chi.

Chi cười cố gây vui cho bạn. Cô bé reo lên :

— Tới nhà rồi đấy. Thuyền đàn cho Chi nghe nhé?

Thuyền cười theo bạn :

— Đàn dở đừng cười nghe.

— Thuyền mà đàn dở thì ai đàn đàn hay?

Đôi bạn rẽ vào lối đất quen thuộc. Hương hoa Lan thoang thoang trong gió. Thuyền đi trước Chi theo sau, tóc Thuyền bay quăn quít trên mặt Chi. Chi khẽ hít, tóc Thuyền thơm nhẹ nhàng. Màu tóc không đen nhưng tóc mềm và óng ánh trong nắng.

SAU NÀY

— Tiên, con không được lên lớp vì học kém quá. Hai năm rồi mà chưa biết đếm từ 1 đến 10. Lớn lên con định làm gì?

— Con làm trọng tài Quyền Anh.

CHƯA QUEN

Người cha la con :

— Con ở dơ lắm. Ăn cơm mà để hai tay bẩn thế này. Con có thấy bố ngồi vào bàn ăn mà dơ dáy thế không?

Đứa con :

— Dạ không, vì con chưa quen biết bố, lúc bố lên 7 tuổi như con.

KHÁNH-LUYNH-NGUYỄN



— Anh ta vẫn chờ con mời ở đây vì từ năm 1958 anh ta đã săn được ở đây một con thỏ.



Thuyền ngồi bên chiếc đàn đặt cạnh khung cửa sổ có chấn rèm xanh, mái tóc để nghiêng về một phía, cô bé bắt đầu dạo đàn, bàn tay thành thạo lướt thoăn thoắt trên phím, điệu nhạc phát ra vui tai nhưng nghèn nghẹn ở cổ. Thuyền vẫn đàn say mê, hàng mi dài không lay động, cô bé đàn từ bản này sang bản khác, điệu nhạc nối tiếp nhau trầm bổng vang vang khắp căn phòng, dường như Thuyền quên mọi vật chung quanh, quên cả cô bạn bên cạnh mình, cô bé đàn không biết mệt, đôi tay không ngừng nhịp nhàng trên phím. Cho đến Quỳnh Chi đặt tay lên tay Thuyền.

— Thôi! Thuyền à!

Thuyền ngừng mắt lên nhìn Chi, một giọt nước mắt chạy nhanh xuống má.

— Chi không thích Thuyền đàn nữa sao?

— Không, thích lắm chứ.

— Để Thuyền đàn tiếp cho Chi nghe nhé?

— Thôi, Chi phải về Thuyền... ở lại đừng buồn nhé! Có dịp Chi sẽ về thăm Thuyền,

Thuyền ngồi sưng sồ trong khi Quỳnh Chi chạy nhanh ra cửa, chân đụng phải chiếc nặng của Thuyền rơi xuống gạch. Tiếng kêu khô khan.

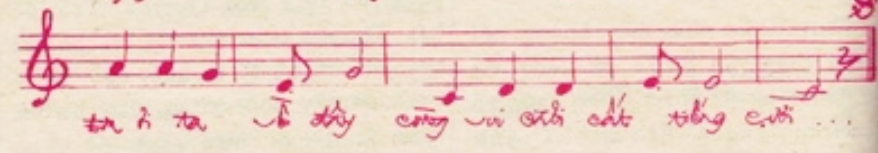
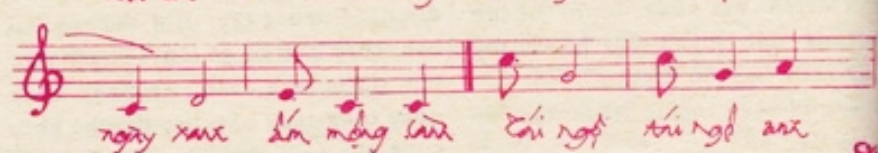
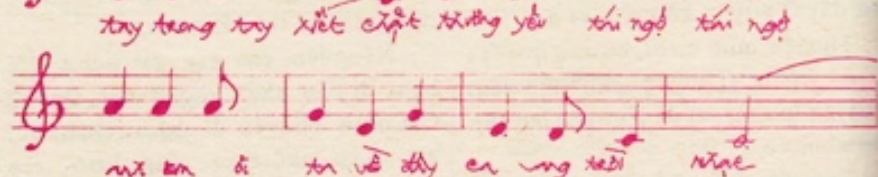
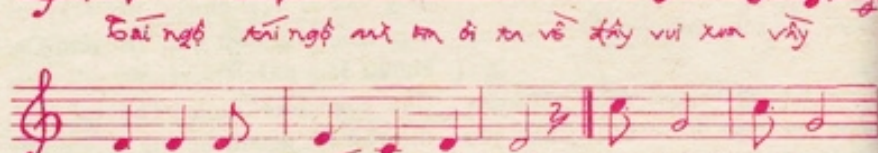


Mùa hè đã đến, Quỳnh Chi trở về thung lũng, cô bé nao nức đến gõ cửa căn nhà của cô bạn thân yêu, người mở cửa không phải là Thuyền mà là má Thuyền.

— Thưa bác Thuyền đâu ạ?

— Thuyền à?

Bà thần thờ đưa mắt nhìn ra xa nơi vách đá có tổ chim. Bà không nói nhưng sự im lặng tràn ngập nỗi bàng hoàng. Quỳnh Chi nghe như toàn thân mình lạnh băng. Chi hốt hoảng quay lại phía đỉnh cao có sương mù mù. Chi hình dung màu áo trắng sương mù của Thuyền mới hôm nào còn đi với Chi qua những cánh thông rủ thấp ở trên ấy. Chi bỗng bật lên tiếng khóc. Chi quay

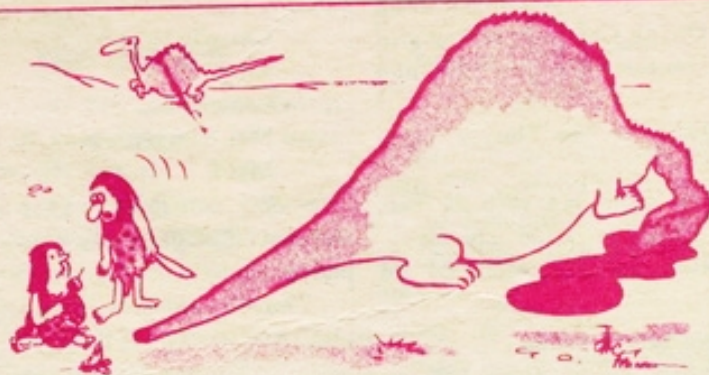


đ... đ... xa

vi ... (3)

cu ... (3)

Ch ... (3)



— Mình không thích ăn món này thì làm gì cho nó hết đây?

lại phía bà mẹ Thuyền. Bây giờ khuôn mặt của bà cũng đầm đìa nước mắt. Chi nghẹn ngào không nói được câu nào. Chi lẳng lẳng bước xuống sân. Trời hôm nay nắng lên muộn nên trên những chòm thông cao còn vương vấn những giải sương trắng xóa. Gió rì rào thổi qua những rặng thông già. Một

vài cành khô rơi đầu đó trong vườn gây thành tiếng khô khan. Chi chợt nhớ đến tiếng động khô khan ngày nào năm ngoái, Chi đã đụng vào làm rớt chiếc nặng gỗ của Thuyền. Chi có khuôn mặt của Thuyền là bị nhặt nhòa theo từng giọt nước mắt đã ướt đầm trên mắt Chi... Thuyền ơi...

HẠNH VI

ĐẶC VỤ THAN ĐÀ

Nguyên tác : HERGÉ

Chuyển ngữ : THU AN

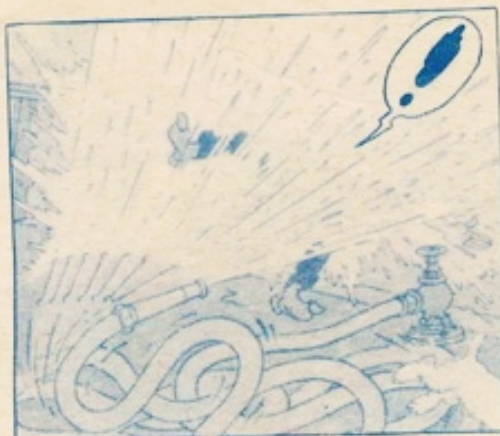




HÌ... HÌ... 18 TẤN THUỐC
SÚNG ... CHÚNG NÓ SẼ NỔ
NHƯ PHÁO BÔNG



VỠI NƯỚC ĐÂY RỒI...
CƠN SỬ DỤNG QUỐC



SAO CHẴNG THẤY NỔ GI' HẾT
TRẦN ... VỎ LÝ QUẢ'...



ỦA... LỬA CHÁY CỨNG
BỊ RẬP TẮT LÀ SAO?
TA THẬT BẠI RỒI...



HA.. HA.. CON SÓNG LỚN
QUẢ' RẬP TẮT LUÔN NGỌN
LỬA GIỮM TA...



Ê... BUÔNG RA... TÔI
KHÔNG Ờ' PHE BUỒN
LẬU MÃ...



ĐỒ VÔ ƠN! CHÍNH TÔI
LÀ AN NHÂN ĐÂY MÃ...



TÔI TÔI ĐÂY... ĐẠI ÚY!



RẮNG ĐỨNG VỮNG NHÉ!



XIN LỖI, ĐẠI ÚY... TÔI KHÔNG
CÓN CÁCH NÀO KHÁC

Ờ... ĐỪNG LO...
TÔI GẦN THÀNH
THỜI QUEN RỒI.





ĐỖ PHƯƠNG KHANH phụ trách



VƯỜN HỒNG

Thư của em N. Vĩnh Long :

... Gia đình em có thành kiến rằng « con gái là con người ta »... Cho nên ba má em đối với em rất bạc đãi, mặc dầu ba má đã có tới năm con trai và chỉ có hai con gái mà thôi. Mỗi khi có chuyện gì xích mích thì má lại bênh «bọn con trai» (2 anh và 3 em) rồi má la: «đừng có gây sự với mấy anh mày, sau này mày lớn là tôi công nuôi cơm áo, các anh em trai mày còn báo-hiếu ba mày với tao, chứ mày với con V. thì nuôi lớn rồi còn tồn tiền cưới gả, xong là đi mất luôn, hết nhờ cậy».

Chị ơi ! Sao ba má em lại cứ nghĩ như vậy. Bộ con gái là bất hiếu cả sao? Em buồn quá. Nếu quả em vô ích, làm phiền gia đình như thế thì chẳng thà em tự tử chết đi cho rồi, để ba má nhẹ gánh, khỏi tồn tiền nuôi em, khỏi phải hắt học ghét bỏ em. Nếu em chết đi, ba má sẽ hối hận và các anh em trai sẽ nhìn thấy những lầm lỗi của họ. Cái chết của em sẽ ám ảnh họ mãi mãi...

Trả lời :

Chị ước mong rằng em viết thư cho chị vào giữa lúc em đang buồn giận. Chị nghĩ rằng em gái chị không có cái tư tưởng tàn nhẫn như vậy. Tàn nhẫn thật đó em. Vì em nữ nào mà ước mong cho ba má, người đã mang em trong lòng cả năm trời, mất ăn mất ngủ vì em. Rồi từ khi

em ra đời, ba má buồn vui theo với tiếng khóc giọng cười của em. Sớm khuya vất vả với bữa ăn giấc ngủ của em, lận đận vì em như vậy mà ngày nay nguồn vui của ba má như sợi chỉ mảnh, còn mất tùy theo cái ao ước đại đột của em, với lòng độc ác muốn cho ba má bị ám ảnh vì sự ân hận suốt đời.

Em gái ! Em nhầm rồi ! Qua thư em, chị nghĩ rằng quả thật má cũng có nóng nảy khi nói như vậy. Nhưng một phần cũng vì má bị bức bối, khi thấy các con cứ gây gổ nhau hoài. Có lẽ má cũng rầy «bọn con trai» nhưng em không nghe thấy. Đôi khi, con gái dễ bị tủi thân vì mặc cảm rằng ba má thương con trai hơn. Từ chỗ mặc cảm, chúng ta dễ trở thành bướng bỉnh, tự thu mình vào vòng tròn rào kềm gai chung quanh, rồi vùng vẫy một mình trong sự đau khổ vì bị kềm gai cào rách. Có nghĩa là chúng ta tự tạo một nỗi đau khổ tưởng tượng rồi tự mình sống trong cô đơn, gặm nhấm nỗi buồn một mình, cuối cùng trở thành hoàn toàn cô lập đây mặc cảm là bị bỏ rơi.

Chị nghĩ rằng vấn đề của em không bị thâm như thế đâu. Trước hết, em cố dần lại đừng cãi nhau với «bọn con trai». Em chỉ có thể sống chung 10 năm nữa với «bọn con trai».

Rồi sau này, khi em lớn, em ước ao được sống «một ngày của hôm nay», với những anh em trai nghịch phá, cũng không thể được nữa. Xưa, khi chị còn nhỏ, chị rất hay cãi nhau với anh của chị, nay anh chị đã đi xa, mười mấy năm không gặp, chị cứ nhớ lại kỷ niệm xưa mà muốn khóc. Nhìn hình của anh, thì không còn là cậu bé mặc quần xà lỏn, neho một bên mắt để chế giễu chị, nay anh đã là một ông đứng tuổi, đạo mạo, đọc thư anh, chị chỉ thấy những lời lẽ nghiêm trang và xa cách. Ôi ! Còn đâu nữa những ngày bé bỏng khóc cười bất chợt, vui đùa, vật lộn ục ục, chạy nhảy rầm rầm. Đó là kinh nghiệm bản thân của chị. Dù tiếc, chị cũng không còn được sống một ngày của «ngày xưa» nữa. Như một ông già than «Tôi mong được làm người ăn mày để xin các cô các cậu trẻ trung những ngày tháng mà các cô các cậu đang tiêu đi một cách phung phí», chị mong bé lại để không gây sự với anh của chị, nhưng còn đâu nữa mà hy vọng hão, em ơi !

Cảm nghĩ của mọi người về một người chết, thì nhà thơ Nguyễn Bính đã viết đại khái như sau (chị chị nhớ mãi mại)!

Mẫu Chiêu



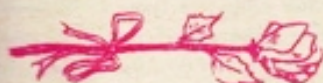
VƯỜN HỒNG * VƯỜN HỒNG * VƯỜN HỒNG * VƯỜN HỒNG * VƯỜN HỒNG

«Chỉ một vài hôm nữa thế rồi
Người ta thương nhớ có ngẫm
thời
Người ta nhắc đến tên nàng để
Kể chuyện nàng như kể chuyện
vui».

Vậy đó em ạ. Trừ những người
thân, không có ai nghĩ tới mình lâu
đâu. Rồi chuyện mình sẽ trở thành
chuyện vui khi trả đũa thù! Tự
tử là hành động đào ngũ, không chịu
trả món nợ tình thân đối với cha mẹ
và tập thể. Sống và tranh đấu để
tiến tới vinh quang là câu trả lời
hùng hồn nhất cho tất cả mọi nhận
xét sai lầm. Thời gian là câu trả lời
đích đáng nhất.

Em hãy thay đổi quan niệm sống.
Hãy cảm thông ba má hơn nữa. Hãy
đẹp ngay ý nghĩ rằng ba má bất công.
Em tự xét lại một chút coi em có
chủ quan không? Chỉ tin chắc rằng
sau khi em thay đổi thái độ, mọi sự
sẽ thay đổi em ạ. Chỉ mong thư tới
với những ý nghĩ yêu đời hơn của
em, em nhé.

Chị Đỗ-Phương-Khanh



TÌNH MẸ CON CON VƯỜN

Ngày xưa, thuở loài người còn
man rợ, giết hại thú vật làm tiêu
khuyến thú đi săn. Một hôm trên cánh
đồng cỏ, hai mẹ con vườn nhón nhá,
âm thầm với nhau. Người thợ săn lấp
bấy bản giết được vườn con. Vườn
mẹ thấy vậy kêu gào thương xót,
chạy lại xác con, người đi săn bắt
sống được. Lúc trở về nhà vườn mẹ
nằm phục bên xác con ôm lấy kêu
gào khóc lóc, thảm thiết. Chẳng
được mấy hôm vườn mẹ chết theo.
Người ta mổ xác con vườn mẹ ra thì
thấy bên trong từng khúc ruột đứt
từng đoạn vì quá thương con. Than
à! tình mẹ con con vườn bao là vô
cùng.

NGUYỄN-THUY-ĐIỀN

Tay Ngọc



Nấm rơm chiên, sốt cà chua (Món chay)

NẤM RƠM CHIÊN BỘT:

VẬT LIỆU:

- 100 gr nấm rơm
- 3 muỗng canh bột mì
- 1 muỗng canh nước lã
- 2 muỗng café tàu vị yểu
- chút bột ngọt bằng hạt bắp.

CÁCH LÀM:

Nấm rơm rửa kỹ. Bột mì trộn
với nước lã, tàu vị yểu, bột ngọt
nhào đều, nếu loãng thì cho thêm
bột, đặc thì cho thêm nước. Bỏ
nấm vào bột, trộn đều. Vớt từng
cái bỏ vào chảo chiên, hơi vàng là
được.

SỐT CÀ CHUA:

VẬT LIỆU:

- 3 trái cà chua nhỏ
- 1/2 muỗng canh bột mì
- 1/3 chén ăn cơm nước lã
- 1/2 muỗng café muối, 1 muỗng
đường, 1 muỗng giấm.

CÁCH LÀM:

Cà chua cắt ra, bỏ vào chảo có
chút dầu ăn xào cho thật chín mềm,
dầm nát ra. Nước hòa với bột mì
đổ vào chảo cà, khuấy đều cho sôi
kỹ, bỏ muối, đường, giấm vào nêm
vừa ăn. Rưới nước sốt lên nấm rơm
chiên bột, thêm vài nhánh ngò là
xong.

CHÂU LY

ANH EM DÒNG HỌ ĐIỀU

Xưa, có một gia đình nghèo sinh
được hai người con trai. Khi mất,
người cha không kịp trần trối lại cho
hai con. Gia tài không còn gì cả ngoại
trừ còn một cây cam duy nhất trước
nhà.

Sau khi chôn cất cha mẹ xong,
hai anh em vội chia gia tài. Người
anh bảo, cha mẹ bây giờ không còn,
anh em ta nay đã lớn rồi mỗi người
phải tự lập mà sống. Người em hiểu
ý, im lặng, buồn rầu nhưng ưng
thuận để người anh chia gia tài.

Hôm sau, người anh đem dao ra
chặt cây, bỗng nhiên thấy cây cam
héo đi rũ xuống như sắp chết. Có
người biết chuyện bảo: «Cây cam
tuy là giống thảo mộc nhưng nếu ta
chẻ ra thành hai thành ba, tức nhiên
cây cam sẽ héo đi vì không đủ sức
để dinh dưỡng.» Hai anh em hiểu ý,
ôm nhau khóc òa, thề cùng nhau
thương yêu như trước.

NGUYỄN-THUY-ĐIỀN



MẾN TẶNG...

VƯỜN Tiên có bướm có hoa
HỒNG, vàng cánh bướm lả đã
bay sang
SUỐI reo róc rách bên đàng
MẮT xinh rờn bóng cây bàng lá
xanh
BẠN ơi, mau lời đây nhanh
VÀNG màu thương mến vầy
quanh vui đùa
HUYỀN THOẠI



bướm TRONG VƯỜN

MỘT CHUYỆN VỀ QUÊ

Hôm nay bé về quê,
Chân sáo bước trên dề
Tung tăng tay xách giỏ
Miệng vui cười mãi mê

Nhà ngoại ở ven sông,
Mái lợp ngói hồng hồng
Tường vách màu sáng sủa
Hàng rào tre như mong

Bé bước vào bên trong
Bà vui chống gậy mừng
Cậu, mợ, dì, anh, chị
Hân hoan nói từng tiếng

Gà vịt làm huyền thuyên
Đưa xanh trái cây khiêng
Mang vào nhà chắt nòng
Bé nói cười liên miên

Bé chèo thuyền ra sông
Nâng chiếu vương ngập lối
Ngoại ở nhà đợi mong
Cậu kêu về kéo lối

Rồi mãi chuyển về quê,
Mai bé phải trở về
Giã từ miền quê ngoại
Chân ngập ngừng trên dề

TƯỜNG TÂM

VÀO HẠ

Từng giọt mưa tí tách
Từng cánh phượng lá rơi
Lên đôi mắt nhưng nhớ
Tái tê buồn vui với

Mây nào giăng lối ngõ
Che giấu bước chân em
Bụi mờ còn vương vấn
Một đoàn nhạc êm đềm

Ôi xa chân trời là
Mơ màng đôi mắt buồn
Theo tiếng cánh chim nhỏ
Lệ rụng về cội nguồn

Hồn em bước chân Hạ
Khua rộn trong nhớ nhung
Bàn tay em ôm ấp
Vào Hạ... kỷ niệm buồn.

HOÀI NGỌC

BÀI THƠ CHO NIỀM THƯƠNG

CHO HẠ YÊU DẤU

Hạ về xao xuyến một thời,
Bao la đầy đó khung trời trúc xanh
Học sinh xa buổi học hành
Và xa muốn thuở những mảnh yêu thương

Hoa hè đọng những giọt sương
Ve sầu hát khúc thể lương của hè.

CHO HỌC TRÒ TRONG HẠ ƯƠU TƯ

Hè về rồi em có hay
Hoa phượng nở rộ bướm lay trong vườn

Màu hoa đỏ đượm tình thương
Muốn đời giữ mãi sắc hương học trò
Học trò: giấy mực thơm tho
Chừ xa mấy tháng hè co ro năm
Em ngồi chờ đợi tháng năm
Mong cho cấp sách đến trường năm xưa

TRẦN ANH TUYẾT
(bút nhóm Lê Văn)

HÈ

Mấy chiều lộng nắng vàng hoe
Bước chân giẫm nát cây hè phượng rơi

Đưa tay ôm lấy gió trời
Bỏ quên sách vở tình khơi giữa hè
HÙNG VỸ

HÈ VỀ

Hè về ve báo hiệu biệt ly
Phượng nở rụng rơi khắp lối đi
Bâng khuâng em nhất tình cánh phượng

Đau xót lòng em lệ hoen mi
Hè về em thấy lắm vấn vương
Ba tháng hè đây phải xa trường
Xa bạn thầy, có cùng kỷ niệm
Xa tất cả rồi, ôi nhớ thương!

Hè về em phải tạm biệt nhau
Nhớ thương lắng đọng chuyện hôm nào

Lưu bút bạn hiền em lưu lại
Mực xanh giấy trắng giữ đến sau

Tạm biệt em về bước lang thang
Mặc cho dòng lệ chảy hai hàng
Thôi nhé giã từ trường yêu mến
Em về lòng lẽ đêm thời gian.

TRẦN THANH UYÊN

T.H. Hoàng Diên - Ba Xuyên

VÀO HẠ

Nâng hạ về đây với đôi đầu
Sân trường áo trắng bat về đâu?
Một năm chăm dứt bằng chia rẽ
Cho những ngày thơ cách biệt nhau
Là lẽ buồn rơi vết phượng hồng
Cho tình buồn như thấy trống mong

Chờ mong ngày tới tình giã phút
Đã thối mùa hè bao trống không
Buổi trưa buồn bức từng cung điệu
Ôi tiếng ve sầu khóc khoải kêu
Ngày dài thương nhớ còn ghi mãi
Đánh dấu một mùa cầm cố liêu.

VŨ THUY HẠNH TRANG

HẠ

Buổi trưa em về học
Nâng Hạ trải trên đường
Tiếng ve buồn mãi mọc
Cánh phượng hồng vương vương
Mùa hè nhẹ nhẹ tới
Áo trắng không ưa phiền
Môi hồng hoài riu riu
Nhóm tuổi còn hồn nhiên

Cho em vui ngày học
Má râm hồng nắng bien
Hay mắt ngời ánh lạ
Trên núi rừng miền viễn.

ANH HOÀN

MÙA HÈ NĂM ẤY

Cánh phượng vĩ nở hoa hồng thắm
Tiếng ve sầu thắm đậm làm sao
Tâm tư tới thấy nao nao
Luyến lưu lưu luyến ngày nào bên nhau

Tập lưu bút trao nhau ngày ấy
Nay còn đâu chữ thấy lá vàng
Xác hoa giờ đã héo tàn
Tình mình vẫn mãi nồng nàn chẳng phai

TẠM BIỆT

Tiếng ve buồn lắm bạn lòng ơi!
Giã phút bên nhau đã hết rồi
Lưu bút trao nhau tình bạn hữu
Khắc ghi kỷ niệm khó mờ phai.

TRẦN CHÍ THÀNH
Saigon

CUỘC THI



SÁNG TÁC

Số thứ tự nhận được 410

CHUYỆN HAI ĐỨA

Trường!

Ngồi đây, trong một buổi chiều như những buổi chiều của ngày tháng. Nhưng buổi chiều hôm nay sao lại giống những buổi chiều kết lại « chuyện hai đứa » mình. Buổi chiều nay cũng gió, cũng gió, cũng lá vàng rơi. Trong cái không khí êm đẹp của sân trường. Dưới bóng mát rộng, mình dựa vào gốc không già theo năm tháng. Thả hồn vào kỷ niệm xa xưa. Chung quanh mình vẫn mái trường yêu dấu đó, vẫn bạn bè thân mến, vẫn thầy cô ngày ngày lo cho tương lai của chúng mình. Mùa này Phượng vĩ đã tàn tạ bông. Nên chúng nó vẫn đứng yên không thốt lên một lời nào. Như hai đứa mình cách xa chưa lần gặp đề hàn huyên, tâm sự. Mình đang nhớ đến chuyện hai đứa mình. Trường có nhớ không? (Mình hỏi vậy, vì mình biết rằng Trường « là » độc giả trung thành với Thiệu Nhi. Mình hy vọng Trường sẽ đọc được những dòng chữ này.) Những buổi chiều như chiều hôm nay. Mình cùng Trường lê gót trong sân trường đầy lá vàng rơi tâm sự. Rồi trong phút vui, Trường nói: « Tau sẽ xa mày đó. Mày có buồn không? » « Trường ơi! Sao lại không buồn được! Khi hình bóng Trường xa dần về phương trời thăm thẳm. Buồn hơn khi mất những buổi chiều êm đẹp mà mình cùng Trường chung

sống. Sống trong thiên nhiên ở vùng không khí lành mạnh và hồn nhiên. Có buổi chiều nào đó, mình dạo Trường trên chiếc xe đạp cũ kỹ, i-ạch ra sông. Ngồi trên bờ, Trường đùa nghịch lượm những hạt sỏi nhỏ vung ra sông. Những vòng tròn nhỏ rồi lớn dần cho đến khi biến mất. Bọt nước xóa tung lên xa xa, làn sóng nhấp nhô theo gió vỗ nhịp vào bờ. Ánh nắng chiếu xiên theo đám mây trên cao xuống mặt sông vàng vàng và ấm dễ chịu. Buổi chiều đẹp quá. Nhưng mình lại thấy buồn. Vì Trường chưa nói với mình một câu. Trường vẫn lặng lẽ. Lâu lắm. Trường mới mở lời: « Trường sẽ xa đi! Đi buồn lắm phải không? » « Minh thần thờ gật đầu. Cái gật đầu muốn khóc. Muốn khóc thật, khi từ đây sẽ không còn nghe tiếng đàn « chấp chững » của Trường « chấp chững » như bước chân nhỏ bé và vụng dại của chúng mình, của tuổi học trò đang lần bước đến bến đậu. Mà quãng đường đến bến là một quãng đường vô tận. Mình muốn nói « chấp chững » là Trường mới theo học đàn đây. Nhưng cái « chấp chững » này vẫn làm mình cảm phục hết sức. Vì mình chẳng biết đàn là gì. Những buổi văn nghệ cuối năm, đã thiếu bóng Trường. Trường không còn hát để mình nghe nữa cái giọng ấm và truyền cảm đó vẫn còn văng vẳng đâu đây. Tờ đặc san xuân này sẽ không có tên Trường. Hồ xuân Trường. Cái tên trông đẹp thật. Như dáng của Trường. Lời văn của Trường như « chuyện hai đứa » mình. Chuyện của tuổi học trò hồn nhiên và ngây dại. Dù rằng chúng mình vẫn chẳng còn là ngây thơ lắm. Chuyện của tuổi cấp sách đến trường. Lúc nắn nét dòng chữ, trông cái mặt thật tẻ. Méo qua một bên. Mình còn nhớ. Mình cùng Trường đã cười ra nước mắt về cái khuôn mặt đó. Khuôn mặt đó. Khuôn mặt tròn chứa cái miệng móc. Như vầng trăng tròn đọng mảnh trăng lưỡi liềm. Ô! nó đẹp thật phải không Trường? Bầu

trời mà Trường đang ở cũng hằng đêm năm có nó phải không? Mình vẫn thấy khuôn mặt Trường hiện trên vầng trăng sáng đó. Còn Trường có thấy bóng của mình chẳng? Hay là bóng chú cuội cùng chị Hằng hoặc bóng các phi hành gia Mỹ? Nếu Trường thấy mình trên trăng đó, thì Trường đã nhớ mình. Nhớ đến « chuyện hai đứa » với những ngày vui. Còn trăng. Mình đã cùng Trường, có lần tả trăng nhưng nó lại khác: « Mặt trăng tròn như cái nia nhỏ nhỏ! Lên dần và lên dần. Rồi nửa đêm lại xuống mất! » — Thoảng như bóng Trường, mới ngày nào đây, bây giờ đã xa mất bóng. Trường ơi! Bây giờ mình đang ngồi đây. Ngồi trên mảnh đất mà dấu chân Trường đã đặt chân đến. Và Trường ở nơi đâu? Có nhớ những kỷ niệm êm đềm của ngày xưa cũ? Và Trường có nghe chẳng, tiếng chuông reo quen thuộc báo hiệu giờ vào lớp.

THIỆN NAM
Nguyễn Văn Ai



— Dù đã đi nghỉ hè về, ba mày vẫn còn thích thú nhớ lại những ngày sống dưới mái lều.

— Nhắc mãi tiếng « ngày mai » là làm hỏng cả cuộc đời mình.

CÁCH NGÔN PHÁP

— Một câu trả lời ngọt ngào làm tan được cơn giận.

CLARE BOOTH LUCE

— Một ngày mà chúng ta không thấp ngọn lửa thương yêu, vì thế biết bao người chết vì giá lạnh.

FRANCOIS MAURIAC



biển cát

Buổi sáng nay sau khi ăn điểm tâm xong, chị Diễm Khanh vui vẻ báo tin cho 2 em biết nếu không có gì trục trặc thì cả 3 chị em có thể đáp chuyến phi cơ đi Ai Cập. Phi cơ sẽ bay qua sa mạc ở đó các em sẽ thấy nhiều chuyện lạ về phong cảnh cũng như mọi sinh hoạt của thổ dân. Hiếu và Học reo lên mừng rỡ. Kể từ ngày được đi du lịch có một lần Hiếu tâm sự với chị Diễm Khanh là Hiếu đã học hỏi được nhiều điều mà sách vở không thể nào hiển cho được. Chị Diễm Khanh cười trả lời nếu được đi du lịch như thế này thì nhất rồi còn không thì cũng phải tìm đọc trong sách vở để mở rộng kiến thức chứ. Một giờ sau cả ba bay lơ lửng trên vòm trời Rhartoum đi về hướng Tây Bắc.

Chị Diễm Khanh nói với hai em:

— Ở đây ít mưa nên cây cối mọc không được, vào tới giữa sa mạc thì không có mưa gì nữa cả.

Hiếu vội hỏi:

— Sao ở đó không có mưa hả chị?

Chị Diễm Khanh chậm rãi nói:

— Trước khi trả lời câu hỏi này, chị hỏi em một câu như sau. Khi ta đổ nước sôi vào một cái ly, hơi bốc lên đọng trên miệng ly rồi ta thấy nhiều giọt nước nhỏ dài xuống. Như vậy là tại sao?

Học lầu tầu trả lời:

— Dễ ợt! Hơi nước tụ lại thành nước vì mặt kiếng lạnh. Cũng như là mình thổi vào cặp kiếng trắng mình thấy nó mờ đi.

THẾ GIỚI MUÔN MẪU

Chị Diễm Khanh vỗ tay tán thưởng:

— Đúng rồi! Thật ra thì em đã trả lời với chị là khi nào không khí ẩm có hơi nước gặp lạnh nó sẽ tạo ra những giọt nước và khi nào không khí lạnh gặp nóng thì sao?

Học lại lầu tầu:

— Thì vẫn vậy nghĩa là không có giọt nước nào.

Chị Diễm Khanh gật đầu:

— Và đó là câu trả lời cho câu hỏi của Hiếu lúc nãy. Ở vùng đất này tất cả các luồng gió đều thổi về phía xích đạo. Nghĩa là thổi từ miền lạnh tới miền nóng vì vậy trời rất khó mưa. Thật ra nếu có chút đỉnh nào thì đất cát nóng bỏng lại khiến nó bay hơi hết. Và kết quả là một bãi sa mạc thật rộng lớn. Như các em đã thấy lúc đầu phi cơ cất cánh có nhiều đám cỏ và lùm cây, nhưng rồi khi bay xa hơn nữa chúng ta chỉ thấy toàn cát đá và sỏi.

Một khoảng thời gian sau phi cơ bay trên sa mạc Sahara. Miền này rộng lớn gấp 2 lần toàn cõi Âu Châu.

Học chột reo lớn:

— Sa mạc cũng có núi hả chị, em tưởng chỉ có bãi cát bằng phẳng mà thôi.

Chị Diễm Khanh cười:

— Đầu phải vậy em. Ở nơi đây có nhiều núi đồi lắm. Nhưng chỉ toàn là đá trơ trọi mà thôi. Giữa sa mạc cũng có những bộ lạc lẻ tẻ sống ở đấy.

Hiếu hỏi:

— Với khí hậu gay gắt ấy làm sao mà sống được hả chị?

Chị Diễm Khanh gật đầu đồng ý.

— Ở thật khó em nhỉ. Nhưng ở đây thỉnh thoảng có mạch nước ở sâu dưới đất phun lên thành một vài cái ao nhỏ. Những nơi đó được gọi là ốc đảo. Chỗ đó người ta thấy có rất nhiều cây chà là và ao nước đủ nuôi sống cả làng. Dân sống quanh ốc đảo có nước da ngăm ngăm như người Ai Cập nhưng không đen như

người da đen mà các em đã gặp ở Stanleyville (Congo). Họ nuôi lạc đà, lừa và rất nhiều cừu. Một lát nữa thế nào phi cơ cũng bay qua vài ốc đảo.

Chột Học reo lên.

— Hình như có cái gì đang trước, chắc là...

Hiếu nói lẹ:

— Một lùm cây, chỉ có một lùm cây.

Chị Diễm Khanh nhìn theo:

— Đúng rồi Hiếu ạ! Một ốc đảo, chúng ta sẽ thấy 1 ao nhỏ với ít nhiều lều của người Ả Rập. Những lều đó đều hở phía cuối để thông hơi. Tuy nhiên ốc đảo này nhỏ quá, chắc bọn người kia đều là lừa hành.

Hiếu và Học đồng hỏi một lượt:

— Họ là ai vậy chị Diễm Khanh?

— Họ là những lái buôn đi qua sa mạc trên những con lạc đà nặng trĩu sản phẩm hàng hóa. Người Anh gọi đoàn «xe lừa lạc đà» này là Caravans. Họ đi từ ốc đảo này tới ốc đảo nọ. Đến đây họ lấy nước đầy chiếc bị da thú và tiếp tục lên đường đi nơi khác.

Học lại hỏi chị Diễm Khanh:

— Thưa chị như vậy có nhiều đường «xe lừa lạc đà» qua đây không chị?

Chị Diễm Khanh cười trả lời:

— Nhiều chứ. Và xa hơn chút nữa về phía Tây, người Pháp đã tìm được vài con đường an toàn, xe cộ có thể đi chuyển được, dọc theo đó họ để lại nhiều ao nước lớn. Thôi để chốc nữa hai em sẽ thấy một điều khác lạ nữa. Hai em sẽ có một sự ngạc nhiên rất thích thú. Ráng coi kỹ nghe!

Lúc phi cơ bay trên biển cát và đã dài vô tận, Hiếu và Học cố dương mắt quan sát, nhưng chẳng thấy gì thì lên tiếng ta thán quá trời. Bỗng chị Diễm Khanh la lên:

— Các em coi bên trái kia. Một ốc đảo cỡ lớn thấy không? Có dừa và ít đồng ruộng. Đó là thành phố

nhỏ của sa mạc tên là El Khargan.

Đột nhiên Học giờ tay chỉ về phía phải ở đằng xa.

— Khó quá trời! Lừa trại nè!

Hiếu lấy cùi chó thúc vào người em:

— Ngu như bò! Xe lửa đấy chứ!

Chị Diễm Khanh gạt đầu:

— Đúng! Xe lửa từ Nag Hammadi một thành phố bên bờ sông Nile tới El Khargan.

Không bao lâu cả ba lại bay trên vùng sa mạc, Hiếu và Học chú ý nhưng không còn gặp một ốc đảo nào khác mặc dù phi cơ bay qua đường rầy xe lửa.

Chị Diễm Khanh bảo hai em là đường rầy xe lửa sẽ dẫn tới một thành phố nhỏ ở ngay chính giữa sa mạc. Một khoảng thời gian sau phi cơ bay trên một vùng rộng lớn và xanh bát ngát. Chị Diễm Khanh bảo đây là lưu vực sông Nile tên là El Fayum. Đó là một ốc đảo có chiều dài 65 cây số và rộng độ 49 cây số. Tại đây người Ai Cập trồng lúa gạo, bông vải, cây gai, cây sung, cây chà là, ô-liu và cam.

El Fayum nằm gần cuối hành trình của 3 chị em và sông Nile hiện rõ phía bên phải họ. Khi vượt nốt chút ít sa mạc còn lại Hiếu và Học thấy các Kim tự Tháp cò xura mà chúng vẫn thường thấy trong sách vở.

Sau đó phi cơ vượt qua sông Nile tiến vào không phận Cairo, thủ đô xứ Ai Cập. Mười phút sau khi phi cơ đáp xuống phi trường. Chị Diễm Khanh tìm cách mô tả cho 2 em biết rằng đó là một thành phố rất lớn có 3 triệu dân sinh sống. Cairo lớn hơn Saigon và gần bằng Chicago bên Mỹ.

Hiếu khò hài:

— Thủ đô này lại có diêm phúc đón tiếp 3 vị khách quý Việt Nam vượt sa mạc với 3 cái dạ dày tong teo và khát muốn chết luôn.

PHẠM-THI-KHANH



NGƯỜI THỢ SĂN VÀ CON CỌP BA TAY

Kha Luông, tên người thợ săn sống cùng vợ và hai con trong một túp lều tranh đơn sơ bên dòng suối nhỏ chảy quanh rừng của thôn làng Trung Mã Sơn. Thôn làng Trung Mã Sơn nằm trong lòng thung lũng, bên kia là rừng núi hoang vu, có một con suối lớn đổ ra sông cái, mỗi năm tưới lên cánh đồng xanh óng này của làng. Đời sống còn trong thời sơ khai man dã, nhưng họ đã biết đoàn kết với nhau bảo vệ thôn làng.

Khi đêm vừa buông xuống, cái âm u của rừng núi, cái bí ẩn đen tối dày đặc phủ chụp xuống thôn làng một màn lưới nhuộm đầy vẻ bí mật và thiêng liêng. Đêm ở thôn làng này, mọi người đều lo âu, hãi sợ. Cứ đến khi mặt trời vừa khuất sau ngọn núi là nhà nào nhà nấy đều vội vã trở về đóng cửa im lìm. Bởi ở đây, đêm buông xuống là tiếng chim kêu, tiếng vượn hú, tiếng cọp gầm. . . Nỗi hãi sợ khủng khiếp vô biên là sự có mặt của một con cọp ba tay ở thôn làng này. Mỗi lần nó trở về, thế nào rồi cũng mất mát những súc vật do nó bắt được mang đi hoặc cũng bị hư hao những đám ruộng lúa chín vàng rực rỡ vì dấu chân tàn bạo của nó. Bởi vậy dân làng đều sợ hãi, bắt lực trước sự hiện diện của nó ở thôn làng Trung Mã Sơn này.

Kha Luông biết vậy, tuy gã là một thợ săn bản cung rất giỏi múa giáo rất tài. Kha Luông ngày đêm suy nghĩ, tìm phương cách ngăn chặn con cọp ba tay, không cho nó trở về phá hoại thôn làng và dọa nạt dân chúng nữa.

Sau những đêm trần trọc, suy nghĩ miên man, những đêm không ngủ, Kha Luông thường chợp mắt một tý rồi thức dậy. Kha Luông bước ra ngoài nhà rồi trở vào, cứ thế mỗi đêm ít nhất là ba, bốn lần.

Một đêm, dưới ánh trăng sáng vàng vạc chảy trên núi rừng lấp loáng màu trắng bạc, những dòng suối vàng đục như dòng sữa, cái ánh sáng triển miên huyền bí của núi rừng trong niềm suy tư của người thợ săn, Kha Luông chợt tìm ra một phương cách có thể giúp được cho làng.

Đêm sau, Kha Luông lên đường. Một mình gã bước đi trong đêm dày đặc. Những bóng trăng mờ ảo khi ẩn khi hiện làm tăng thêm vẻ u huyền và thiêng liêng của rừng núi, của giang sơn muôn thú. Kha Luông bước đi chậm rãi, thận trọng tiến sâu vào khu rừng. Gã dò dẫm từng bước chân của con cọp...

Trong đêm rồi, một con cọp to lớn ngồi ăn thịt một con bò con, bên cạnh là con suối nước trong veo. Kha Luông trông thấy vội tìm chỗ nấp. Gã lấp tên vào cung nhắm ngay con vật. Mũi tên ghim vào mang tai. Con cọp vùng lên, cất tiếng rống hãi hùng. Nó lồng lộng lên chụp về phía kẻ thù. Nhưng nó không biết Kha Luông ở đâu. Kha Luông vội bắn thêm một phát nữa. Con cọp phóng vút vào trong rừng.

(xem tiếp trang 23)



— Nếu khách hàng trả lời không nhìn ra chữ gì, mình sẽ bảo « A! Vội ông cần mua ở đây một cái kính »!



THƯƠNG THUY HƯƠNG

Em đã thấy tự đêm rằm hôm trước, trời thật trong và trắng sáng vô cùng, thế mà bố lại bảo sắp mưa có lạ không hở bạn? mới rằm tháng ba cơ mà. Em làm ngay một lô thắc mắc:

— Sao bố biết? trời đâu có mây và lại nhiều sao kìa, kỳ vậy bố? Người ta bảo và theo con đoán thì chừng nào trời âm u, mây đen và không có trăng sao thì mới mưa mà bố?

Bố kéo em vào lòng, nụ cười bố thật bao dung dưới ánh trăng mười sáu, bố bảo:

— Con gái bố đoán đúng ghê đấy.

Em tròn mắt:

— Ơ! thế sao bố bảo sắp mưa?

— Thì bố bảo sắp mưa chứ bố có bảo mưa ngay bây giờ đâu. Sắp có nghĩa là mấy hôm, một tuần hay nửa tháng nữa.

Em ngạc nhiên:

— Sao bố đoán trước được xa vậy bố? bố căn cứ theo đâu?

Bố chỉ tay lên mặt trăng vành vạnh trên cao hỏi em:

— Con có thấy gì không?

Em ngược nhìn và tìm mãi... bố hỏi (thấy gì) thì chắc là có gì lạ đấy, nhưng sao em tìm hoài chẳng thấy chi cả. Lẽ nào bố hỏi cái đen đen ở trong mặt trăng ấy, rõ ràng ai cũng nhìn thấy thì có gì lạ đâu, em lắc đầu:

— Dạ không, đâu có gì bố, trăng mười sáu thì lúc nào cũng thật tròn

chứ đâu có gì.

Bố cười nhẹ:

— Bố không hỏi trăng tròn hay méo, nhưng con đã tìm kỹ chưa, xem ở ngoài nữa nào, nhất định phải có gì bố mới nói chứ.

Em cố tìm thêm lần nữa, vẫn mây thoáng gọn xa xa, vẫn khung trời xanh thẳm và một vài vì sao nhấp nháy gần đó. Ánh sáng vẫn dịu dàng tỏa xuống trần một màu nhạt mênh mông... gió mát... Mỗi cái cò, em lắc tay bố:

— Thôi bố ơi, con chịu thua chẳng thấy chi cả, gì lạ đâu bố chỉ cho con đi.

Bố ngược lên, lấy tay vẽ trên nền trời:

— Đây này, con có nhìn thấy cái quầng rộng đen chung quanh mặt trăng kia chưa? nó đã gần bằng cái nĩa rồi đó.

Em chú tâm, à thì ra là cái đó, vậy mà em cứ mãi nhìn vào mặt trăng thì thấy làm sao được. Quả như lời bố nói, chung quanh mặt trăng có một khoanh tròn bao lấy, màu hơi đen lóng gần bằng cái nĩa để sàng gạo. Bố giảng tiếp:

— Con để ý đi, khi nào cái quầng này đã lớn ra, nơi chung quanh mặt trăng một khoảng cách rộng như con đang thấy, thì trời sắp sửa vào mưa và lại báo hiệu mưa nhiều nữa. Còn lúc bình thường nó chỉ nhỏ thôi chứ không rộng đến vậy. Ngày xưa, bố mẹ và các bác trong làng làm ruộng chỉ căn cứ theo những dấu hiệu đó mà ngâm mạ cho kịp thời chứ làm sao mà biết được.

Em thích thú xiết tay bố:

— À! vậy ra thế, rứa mà nãy con cứ tưởng bố đoán mò chứ.

Bố gât yêu em:

— Mò, mò con khi đó, bố cái con bé này...

Em cười, ngả đầu vào lòng bố đưa mắt nhìn lên cao nơi vầng trăng đang nghiêm nhiên ngự trị, niềm vui thích vừa học hỏi được làm em nôn

nao thích thú.



Đúng như lời tiên đoán của bố, năm hôm sau thì trời chuyển mưa giao mùa suốt cả ngày nay. Trời u ám, em ngồi thu mình vào một góc ghế mân mê cây bút trên tay và nhìn ra cửa sổ... Xấp giấy bị quên lãng nằm hững hờ... Em định viết truyện đấy (hách chưa). Con mưa đầu mùa đổ xuống làm em xao xuyến nhiều, tự dưng tâm hồn mang mang kỳ lạ... Nỗi băng khuâng khó diễn tả khiến em cứ loay hoay hoài không viết được, những ý tưởng ngập về nhiều quá làm em bối rối... Chao ơi! diễn tả lòng mình khó, làm sao viết được ra đây...

Có tiếng trẻ con reo hò từ ngoài công hòa lẫn với tiếng sấm nhỏ nổ đây chuyển.

— Trời mưa, trời mưa tụi bây ơi...

Âm thanh tiếng reo thật xôn xao và vui thích, trong nhà thằng Quảng buông ngay quyển Nhi Đồng chạy ra. Bé Chi lót tót chạy theo, mẹ hét:

— Ấy, ấy, cấm không được ra công đấy nhé, con Quỳnh trông em, không cho nó ra mưa trời này độc chết, rồi lại cảm sốt nằm một góc đó không ai chịu nổi đâu nhé.

Em «ra lệnh»:

— Chi vào, Quảng chạy đâu đấy, nghe mẹ nói không, hở chút cái nhanh lắm.

Hai đứa nó tiu ngliu trở vào, em cười thầm, rõ là «ý lớn hiếp nhỏ» có khác. Em cũng đang đón mưa đây mà, chỉ khác là em không được vô tư như chúng nó nếu không thề reo lên với niềm vui hồn nhiên đó, mẹ lại bảo:

— Quỳnh ra đóng cửa chuồng gà, che kín kèo nó nhiễm gió, rồi bưng mấy chậu kiềng ra ngoài cho nó có chút nước.

Vâng lời mẹ, em buông bút chạy ra. Những con gà túc túc trong

chuông, nghiêng cái đầu nghe ngóng. Em cười nhẹ với ý nghĩ vu vơ có lẽ nó cũng đang bảo nhau như những em bé ban nãy? — Trời mưa, trời mưa tụi bay ơi...

Ôm cái chậu kiềng cuối cùng ra đặt xong thì trời bắt đầu rơi nước, nhìn những chiếc lá dừa nhỏ ngả nghiêng cười trong gió. em chợt thấy có cái gì khác lạ thay đổi trong hồn... Mưa rồi đó, mưa rồi đó Quỳnh ơi! Mưa đến với gió mạnh, với mây đen, với tiếng sấm và ánh chớp loang loáng. Mưa đến với sự thích thú của lũ trẻ, với sự đề phòng của mẹ với nỗi băng khuâng của em...

Có một chiếc lá vàng theo gió rơi xuống chân em, em cúi nhặt đem vào đặt lên trên xấp giấy trắng nguyên. Ừ, làm sao viết được nỗi xao xuyến của lòng mình trong những lúc như thế này... mưa đến có nghĩa là mưa đang đi... rồi những cảm nghĩ này, những xôn xao này sẽ mất dần đi cho đến một chu kỳ mười hai tháng sau mới trở lại. Trở lại để thấy rằng Quỳnh của năm nay không phải là của năm trước và sẽ không phải là của năm sẽ đến... mưa ơi, mưa ơi. Em úp mặt vào lòng bàn tay gọi thầm như vậy và thoáng bất chợt giật mình khi thấy mình đã quá mộng mơ... Gió lùa vào thổi tung tóc em, mái tóc chấm vai mẹ vừa cắt chiều qua, chiếc lá vàng bay lên và vương ở đó... em lùa tay gỡ xuống mân mê... nhìn những giọt nước bắn tung lên thêm nhà... Đồng hồ gõ sáu tiếng thông thả và đều đặn... giờ này bố đang tan sở đây... không biết bố trú mưa ở góc nào, chiếc áo của bố vẫn treo ở móc. Có lẽ bố không ngờ điều tiên đoán của mình đã thành sớm vậy, em mỉm cười phục tài xem «thiên văn» của bố và em chợt nhận thấy thật âm thầm mắt mình hoen ướt... chào ơi! em khóc thật sao, sao lại khóc vô lý vậy... Không, nước mưa đó chứ, nước mưa đầu mùa mà...

thương-thùy-hương
nhóm HOA CỎ ĐƠN Saigon

NGƯỜI THỢ SĂN VÀ CON CỌP BA TAY

(tiếp theo trang 21)

Kha Luông trở về, lòng hân hoan vì đuổi được con cọp. Nhưng đến nửa đêm nghe tiếng cọp gầm, Kha Luông giật mình thức dậy. Gã vơ vội cây cung và tay cầm ngọn giáo bước nhanh vào khu rừng.

Trông thấy bóng người đi qua, con cọp đưa nhanh hai con mắt sáng quắc từ bụi rậm chiếu vào gã thợ săn. Kha Luông tỉnh ý vội nhảy vào một lùm cây thủ thế. Con cọp lồng lên chụp vào thân hình Kha Luông. Nhưng Kha Luông buông dây cung. Mũi tên trúng ngay bụng. Con cọp đau đớn lồng lên lăn vào gã thợ săn. Kha Luông thấy nguy vội vàng cầm ngọn giáo đâm ngay vào hông con vật. Con cọp bị thương bỏ chạy mang theo vết máu đen ngòm...

Khi Kha Luông trở về nỗi đau đớn vô cùng mà Kha Luông trông thấy là vợ con máu me đầm đìa nằm chết nơi bậc cửa. Thì ra Kha Luông không nghĩ đến hậu quả, bởi gã đã quên lời đồn đãi của dân làng rằng, cọp đã thành tinh thì ghê gớm nhất. Đây là con cọp ba tay trả thù oán chàng, nên tìm về giết chết vợ con. Nhìn xác vợ con bị cọp xé thành từng mảnh, Kha Luông bật khóc lên đau đớn, chết điếng trong lòng. Kha Luông vội lo chôn cất cho vợ con xong rồi lên đường tìm cọp ba tay để trả thù.

Con cọp ngồi bất động trong một bụi rậm, chờ chàng trở về để trả thù. Nó ngồi với một tư thế sẵn sàng tấn công. Bởi vậy, khi Kha Luông đi ngang qua, con cọp gầm lên và nhảy ra trước mặt Kha Luông. Kha Luông vội thụt lùi lại, tay cầm ngọn giáo sắc bén sẵn sàng quyết đấu với con cọp ba tay. Gã hằng say vì muốn trả thù cho vợ con, cho dân làng. Nên sau đó cả hai cùng tấn công nhau. Con cọp to lớn, mạnh khỏe. Gã thợ săn tài giỏi, cứng rắn. Sau khoảng hơn một giờ giao tranh dữ dội cả hai cùng đuối sức mệt lã nên nằm bất động trên mặt đất.

Bỗng một con trăn chuyển động trên lớp lá khô xào xạc, những đám cỏ nằm rạp xuống dưới thân hình của con trăn. Con trăn phóng đến quấn chặt mình con cọp. Con cọp giãy giụa kịch liệt, cố gắng thoát khỏi sức siết chặt của thân trăn. Nhưng tuyệt vọng, con cọp đành buông xuôi chờ chết.

Trong khi đó, Kha Luông chợt tỉnh, và chứng kiến cảnh chiến đấu giữa hai con vật, Kha Luông mừng rỡ khi thấy con trăn sắp hạ được con cọp. Nhưng Kha Luông nghĩ rằng: «Nếu bây giờ ta giết cọp để trả thù thì rồi khi cọp chết, trăn cũng sẽ ăn thịt ta. Nhưng nếu ta giết con trăn để cứu cọp, thì cọp cũng chẳng tha ta. Nhưng con cọp đuối sức rồi, chẳng làm gì được ta đâu.» Nghĩ vậy, Kha Luông vội giương cung bắn con trăn. Mũi tên cắm sâu vào đầu con trăn. Sau một hồi giãy giụa, con trăn nằm im bất động. Con cọp thoát chết vội đứng lên đưa mắt nhìn về Kha Luông như đề tạ ơn sự cứu sống đó. Rồi nó phóng chạy vào rừng mất dạng. Từ đó, thôn làng Trung mã Sơn vắng bóng con cọp ba tay và tiếng rống kinh khủng của nó. Kha Luông mãn nguyện vì đã đem lại cho thôn làng Trung mã Sơn niềm hạnh phúc và đời sống bình yên hoang dã giữa lòng thung lũng, con suối, cánh đồng và núi rừng xanh lá.

Kha Luông vì sức yếu nên đã trút hơi thở tàn, trên môi còn nở nụ cười hân diện. Dân làng vội đem xác Kha Luông chôn bên cạnh bla rừng. Nhưng sau đó, người ta thấy thấp thoáng bóng của một con cọp đến bên mộ Kha Luông vùi đầu vào lớp đất mới đắp, rống lên tiếng kêu nghe chừng như tiếng khóc hãi hùng, tiếng nấc trong đau đớn. Sau vài ngày nằm bên mộ Kha Luông, con cọp ba tay trút hơi thở cuối cùng bên năm mộ gã thợ săn Kha Luông, người đã cứu sống con cọp và đem lại những nỗi sung sướng cho thôn làng Trung mã Sơn này.

NGUYỄN-THỤY-ĐIỀN

NHỮNG THÀNH TÍCH LẠ LÙNG

CHÓ KÉO XE.

(Hoa Kỳ Alaska) Chó kéo xe là phương tiện di chuyển quan trọng ở miền băng giá. Trên một phần tư thế kỷ, nhà vô địch Leonhard Sepalla với đàn chó của ông ta đã làm mưa gió trên các nẻo đường của miền Alaska— Hoa Kỳ Ông đã chuyển các bệnh nhân đến nhà thương và chuyển chỗ Tiếp liệu Y Dược cho toàn vùng.

Vào tháng 2 năm 1927, lúc đó Ông Sepalla 50 tuổi, đã tham dự 1 cuộc đua xe tuyết lịch sử từ New-Hampshire đến Wolfboro. Đường dài 133 dặm tức là lối 214 cây số.

Phần lớn các tay tổ tham dự đều dùng loại chó đặc biệt pha giống của dân Eskimos để vượt qua quãng đường gian nan đầy giốc đứng và đá lồm chồm lẫn băng tuyết. Tất cả đều khinh bỉ đàn chó Tây Bá Lợi Á của ông Sepalla. Trước giờ khởi hành Sepalla bịt mắt đàn chó rồi bắt

đầu vỗ vè và ban hành các chỉ thị cho chúng bằng những ngôn ngữ đặc biệt. Sau đó các tay đua bắt đầu khởi sự cuộc hành trình khó khăn.

Hai ngàn khán giả chờ dưới mưa tuyết tại mức đến ở Wolfboro để phán xét cuộc đua. Chuyện gì phải đến đã đến. Sepalla tới đích trước tiên và được coi là người lữ hành di chuyển trên tuyết nhanh nhất miền Alaska từ nhiều năm qua. Nhà vô địch đã đi hơn 133 dặm tức 214 cây số trong 12 giờ. Tốc lực trung bình gần 18 cây số 1 giờ. Chúng ta chưa từng sống ở miền băng giá nên khó mà hình dung được kết quả phi thường của tốc độ kể trên. Phải là dân Alaska đã từng dò dẫm những bước nặng nề trên vùng tuyết trắng mới thông cảm được thành tích ấy.

(Xuất xứ ASSOCIATED PRESS — 14/2/1927)

ANH THU (GL)



... Một hôm, má em tới nhà một người bạn, thấy quyền T.N. liền mượn về cho tụi em coi. Tụi em đều thích cả, ba em coi vài trang rồi gật gù, bình thường ba ít khi bằng lòng những sách báo, truyện hình mà em mua về lắm. Em mừng lắm, nhưng em hơi buồn là phải chờ T.N. thành 1 bộ rồi mới được mua, khổ quá phải không chị.

L.C. Saigon

... Bạn em thì nghĩ không có sự ủng hộ TN vì người lớn ít để ý tới con trẻ, không biết lựa sách báo cho con trẻ, hề con xin «Bố cho con tiền mua sách». Cứ sách đây là bao quát đó. Bố đưa tiền một cách không e dè mà không nghĩ con mình chỉ tiêu tiền một cách vô ích.

L.T. Nhatrang



THẮC MẮC CỦA EM

(tiếp theo trang 2)

Ghi chú : Nếu đồ nhiều nước quá, thạch sẽ lỏng và do đó không tách rời khỏi mâm. Sửa chữa bằng cách cho thêm xu xoa rồi nấu lại.

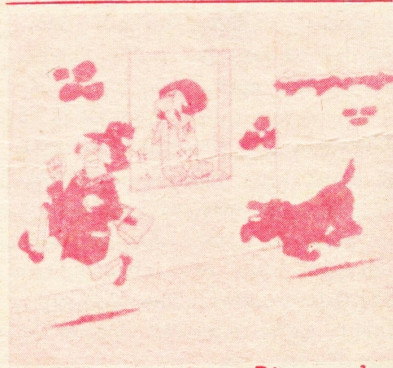
— Nếu đồ ít nước quá, thạch đóng cứng sẽ không hút mực. Sửa chữa bằng cách cho thêm nước vô rồi nấu lại.

— Trong thời gian thí nghiệm, ta có thể đồ thạch ra đĩa tây để in thử trên những mảnh giấy nhỏ. Khi có kinh nghiệm rồi sẽ xài đến mâm đồ có bản in lớn hơn.

Kỳ sau, B.K. sẽ trình bày một phương pháp in tương tự bằng A giao. (gelatine có bán ở các tiệm sơn).

— Điều khác biệt giữa người giàu với kẻ nghèo ấy là người nghèo phải bận tâm về bữa cơm sắp tới, còn người giàu thì bận tâm vì bữa cơm vừa ăn xong.

EDGAR POE



— Đồ bất lịch sự. Đi qua cửa thề mà không thề chào!



Nghệ thuật nuôi cá vàng.

Nuôi cá vàng là một thú chơi thanh nhả không tốn kém bao nhiêu nhưng thường hay gặp phải sự bực mình là cá hay lẫn quay ra chết. Tại sao vậy? Thật ra có thể nói cá vàng là con vật mà ta nuôi cầu thả nhất.

Một trong những lý do làm cho cá chết là ít nước quá hay thùng nuôi cá quá chật hẹp không đủ chỗ để cá thở.

Ngoài ra ánh sáng mặt trời chói chang cũng làm hại cá không ít. Chính vì vậy mà những thùng nuôi cá hình quả cầu thường hay làm cho cá chết vì lý do những đường cong là chỗ thu hút ánh sáng mặt trời rất mạnh. Do đó nuôi cá vàng tránh dùng thùng hình quả cầu, thùng nuôi cá nên làm hình chữ nhật để chúng ta có thể nhìn thấy cá và màu nước để dâng hầu cho việc dưỡng cá tránh được những chuyện rắc rối. Một thùng nuôi cá chứa khoảng hai lít và có thể nuôi năm con cá dài khoảng sáu bảy phân là vừa phải để đủ chỗ cá vàng bơi lội, dù chiếc thùng nuôi cá hình thù thế nào thì vấn đề cốt yếu là phải giữ cho được sạch sẽ cần lưu ý là mỗi khi thay thùng phải khử ký cho hết nước và bỏ đi dưới đáy thùng cũng phải rửa cần thận. Những cây rong mà ta bỏ vào thùng nuôi cá cũng phải rửa cho hết đất vì rong không cần có đất mới sống. Nếu có rong dính vào đất sẽ làm do nước khiến cá chết.

Rong cũng rất quan trọng vì rong

do ánh sáng tác động sẽ nhả ra dưỡng khí dưỡng khí này sẽ được hòa lẫn trong nước, cá sẽ thu dưỡng khí bằng mang trong khi ấy cá lại nhả ra thân khí, thân khí rất cần trong việc sinh trưởng rong. Rong hấp thụ thân khí nhả ra dưỡng khí để giúp cho cá sống. Tất cả những chu kỳ này đều do chất điệp lục tố tác động bởi ánh sáng đặc biệt và ánh sáng mặt trời các khí không li ti sẽ làm cho dưỡng khí từ các tế bào của rong nhả ra để cá đón lấy cứ như thế là xong một chu kỳ giữa rong và cá.

PHẢI CHĂM SÓC CÁ THẾ NÀO?

Thường thường cá ăn rong rêu nhưng cũng có thể cho cá ăn sâu bọ. Nên nhớ là mỗi ngày chỉ cho cá ăn một lần và chỉ cho ăn đủ thôi vì nếu dư thức ăn còn lại sẽ làm cho nước bẩn. Về mùa xuân ánh sáng mặt trời chiếu nhiều nên cây rong tăng trưởng khá nhanh khiến ta nhìn thấy màu nước có vẻ xanh và đặc hơn. Sở dĩ như vậy là có hàng triệu cây nhỏ li ti mọc trong nước chúng tỏ nước rất tốt. Nhưng trông không đẹp và cá bơi lội một cách khó khăn, hơn nữa ta ngắm cá khó dù cá có vẻ thích sống với màu xanh u tối đó nhưng chúng ta không thích nên thay vào đấy nước trong, sạch (nên nhớ nước máy có chất clo có thể làm chết cá), ta nên dùng nước giếng, nước mưa, nước sông, hồ.

Chừng nào cá vẫn bơi lội, rong vẫn lớn đều nước không xông mùi khó chịu thì như vậy là tốt đẹp mọi cụ cá, ta nên để cá vào hồ không nên đựng chật tới quá nhiều.

BỬU-THUYỀN
(Sơn Tĩnh)



HỆ TÂM SỰ

Hè đến cho lòng tôi nát tan !
Tuổi mơ như chớp cánh xa ngàn !
Thương mình đang dở duyên đèn sách
Mơng mẩy dòng thơ thác sự vâng !...

Mai một ai người an ủi tôi ?
Khi bao kỷ niệm cách xa rồi !
Và bao thương nhớ về đan kín
Một áng mây buồn trên mắt tôi...

Rưng rưng lệ đến mang niềm nỗi,
Qua cánh phượng lặn, ve tí lệ...
Bóng nắng lao xao, chiều xuống vội,
Một buổi trường tàn, chậm bước về...

Đôi mắt ngoài trông trường lớp cũ
Bâng hoàng cảm lặng héo tim son
Thốt tiếng tí lệ lời nhân nhủ,
Triu thương, tâm sự lắm đa đoan

Ngày hồng cặp sách thế là xong
Sóng vỗ thuyền ai ngược giữa dòng
Một kiếp học trò không thăm vịn
Qua cầu, tiếc nuối lệ hoài mong !...

Nhưng nhớ rồi đây cũng vội vơi...
Tình thâm chan chứa cả tim tôi
Bạn bè một lũ quen thân lắm
Sao nữ quang lưng biệt mấy trời ?...

Mơ ước chẳng tròn mơ ước ôi !
Trăng buồn khuyết rụng xuống sau đồi
Bao giờ trăng sáng trên đầu núi ?
Tôi khóc tôi mừng, vui lắm vui !...

Ngày xa ai kẻ đứng trông theo ?
Nắng hạ sâu in bóng đồ chiều
Chân bước ngập ngừng lòng ước
Xin thời gian đó chẳng rong rêu !...
nguyệt

Mai đây chuyến gió giao mùa đến,
Một sáng khai trường tươi nắng xinh
Bạn bè ai nhắc tên tôi nhỉ ?
Hay đã vùi quên một bóng hình ?...

LÊ TRUNG
(G.D.T.N. Biên Hòa)

— Chồng tôi đó.
Lúc nào anh cũng ích
kỳ chỉ nói đến câu
TÔI.. TÔI.. TÔI
.. không à !





Hệ thống điện tử khổng lồ, theo dõi các hỏa tiễn được phóng lên không gian.

ỐC ĐIỆN TỬ

KỶ NGUYÊN CỦA ỐC ĐIỆN TỬ

Trên dàn phóng, một hỏa tiễn khổng lồ đã sẵn sàng cho cuộc hành trình, các khoa học gia, các kỹ thuật gia, các nhà chức trách, và bao nhiêu khán giả nôn nóng chờ đợi... 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, Hỏa tiễn rún mình vọt lên không trung, tất cả đều thở phào, nhẹ nhõm, nhưng có biết đâu còn bao nhiêu khó khăn khác đang chờ đợi, sức hút của trái đất, sức cản của không khí, của mặt trăng, mặt trời, hàng triệu bài toán cần phải có đáp số trước khi hỏa tiễn đạt tới đích, tất cả phải nhờ bộ óc điện tử. Bởi nếu theo phương cách thông thường dựa vào năng lực con người để thực hiện những bài toán đó thì hàng trăm năm hỏa tiễn mới tới được mặt trăng.

Ngày nay ngoài lãnh vực không gian máy điện tử còn trợ giúp con người về nhiều phương tiện, gửi thư tín, khám phá thủ phạm của một vụ sát nhân, phiên dịch các ngoại ngữ, giải quyết các con toán xí nghiệp.

Trong lãnh vực giáo dục, chiến tranh, cũng như phòng thủ quốc gia, máy điện tử đang đóng góp rất nhiều.

Ốc điện tử là danh từ thông dụng để chỉ máy tính điện tử máy này do sự sử dụng các tác động hỗ tương của các điện tử (électron) tức các phần vô cùng bé nhỏ của vật chất, giống như các điện tử trên máy VTTT hay máy thấu thanh của chúng ta. Sự phát minh về điện tử là một biến cố vô cùng quan trọng, nếu thế kỷ 18, cuộc cách mệnh kỹ nghệ thứ 1 đã xảy ra tại Anh quốc bởi sự áp dụng các loại năng lực mới như máy hơi nước, điện năng, thì ngày nay với sự xuất hiện của ốc điện tử người ta coi như cuộc cách mạng kỹ nghệ lần thứ 2 đã khởi đầu bởi ốc điện tử đã tăng cường năng lực con người lên bội phần.

Ốc điện tử phức tạp hơn bất cứ loại máy móc nào, một máy tính chẳng hạn chỉ có công việc dễ dàng là cộng, trừ, nhân, chia theo sự điều khiển của con người, nhưng ốc điện

tử có thể nhân chia cùng một lúc nhiều con toán khác nhau hoặc tích phân, hoặc giải tích theo một tốc độ phi thường, trong một giây có thể làm xong 100.000 bài toán cộng hay trừ. Một bộ ốc điện tử của Hải quân Hoa Kỳ đã giải một bài toán kỷ lục gồm 603.631 con toán trong một phút, nếu như một người phải giải bài toán đó thì người ta dự trù mất hai năm và phải dùng hàng năm giấy nháp và hàng ngàn cây viết.

BƯỚC ĐẦU CỦA MÁY TÍNH

Dù ốc điện tử mới được khám phá nhưng đã có nhiều sự kiện đưa tới phát minh đó. Một sáng kiến lâu đời nhất là bàn tính, mặc dù có từ hơn 2000 năm nay nhưng vẫn còn thông dụng, dưới bàn tay và óc của một người khéo léo bàn tính rất nhanh chóng, sau thế chiến thứ 2, một cuộc tranh tài giữa một kỹ Nhật bản dùng bàn tính và một người Mỹ dùng máy tính, kết quả bàn tính đã ăn đứt. Tuy nhiên

năng của bàn tính cũng có nhiều giới hạn như không thể nhân hai số 10 cột với nhau.

Năm 1642 Blaise Pascal chế một máy tính mà các con số được khắc trên một dãy trục hình bánh xe, máy này có thể cộng và trừ hàng dãy 10 con số hay hơn. Một thế kỷ sau J.M.Jacquard một người Pháp chế tạo một khung dệt có thể chuyển động được nhờ các lỗ khuyết trên các tấm bìa. Đây không phải là một máy tính nhưng lại là nguyên tắc cấu bản cho ắc điện tử sau này. Một người Anh, Babbage dự trù chế tạo máy tính đầu tiên, nhưng ông thất bại, sau đó giáo sư thống kê học người Mỹ Hollerith đã tổng hợp kinh nghiệm của Pascal, Jacquard và Babbage để sáng chế máy. Máy tính đầu tiên vào năm 1915, công ty Ford bắt đầu thực hiện các máy tính cung cấp cho thế giới, nhưng các máy tính này chỉ sử dụng cho một vài lãnh vực chuyên biệt. Năm 1930 bác sĩ Vannevar Bush chế máy điện tử đa dụng nhưng vẫn còn phải sử dụng sức lực con người do đó năm 1935 ắc điện tử ra đời với tốc độ nhanh chóng hơn. Năm 1942, người ta hoàn thành máy điện tử dùng để tính tầm bắn của súng đại bác và sức chịu đựng của hầm trú ẩn. Suốt thế chiến thứ 2, ắc điện tử đã phát triển không ngừng. Tại Hoa Kỳ người ta đã hoàn thành một số bộ ắc điện tử vĩ đại như ENIAC, SSEC và MANIAC.

ENIAC được đặt tại Maryland để giải các bài toán về khí hậu, kinh tế cầu và các vụ nổ nguyên tử, tính đến nay ENIAC đã giải quyết hàng triệu bài toán mà hàng nghìn người phải nỗ lực hàng trăm năm mới giải quyết nổi. Bộ ắc điện tử SSEC hoàn thành năm 1946 gồm 500.000 mỗi điện. và 12.500 ống chân không, đây là bộ ắc đầu tiên được gắn thêm phòng « ký ức » nhờ đó máy tự điều khiển để đạt đến kết quả cuối cùng. Năm 1950 cơ quan nguyên tử Alamos đã nhờ bộ ắc điện tử này giải một bài toán vĩ đại nhất mệnh danh là « bài toán Hippo » gồm 9 triệu con toán

liên tiếp, nếu chỉ để một người giải bài toán đó phải mất 1500 năm làm việc liên tiếp mới đạt kết quả, trong khi máy chỉ làm việc trong 150 giờ. Tuy nhiên Bộ ắc điện tử MANIAC được coi là hoàn hảo nhất nhờ đó Hoa Kỳ đã đi trước Nga sô trong cuộc chạy đua chế tạo bom khinh khí.

TRƯỜNG HỢP ĐIỀN HÌNH

Tại Hoa Kỳ, trung tâm điện tử phòng thủ quốc gia, là một bằng chứng rõ rệt nhất về khả năng của bộ ắc điện tử. Cơ quan này được trang bị máy điện tử SAGE, mà nhiệm vụ là khám phá, báo động và trả đũa lập tức mọi cuộc tấn công bằng không lực, hỏa tiễn hay phi đạn của bất cứ quốc gia nào trên lãnh thổ Hoa Kỳ. SAGE có một năng lực, rất mạnh mẽ, nhờ những dàn Radar bốn nhạy có thể khám phá bất cứ vật lạ nào trên bầu trời. Sage có thể phân biệt được đó là phi cơ của quốc gia nào dựa vào sức nặng kích thước... muốn thế người ta đã mô tả rõ rệt về chi tiết các loại phi cơ này và đặt nó trong « hộp ký ức ». Trong trường hợp là phi cơ địch tấn công, SAGE tự điều khiển các cuộc trả đũa, phi đạo do Sage điều khiển lập tức khai hỏa, SAGE theo dõi cuộc tấn công để sẵn sàng tăng cường sức phá hoại nếu địch thủ chưa bị tiêu hủy và nếu nó « nghĩ » là cần thiết.

Các phi cơ đang bay trên trời có thể dùng vô tuyến đề hỏi SAGE xem phi cơ còn đủ xăng đủ nhớt không, hoặc máy móc có trục trặc không. SAGE sẽ kiểm soát và ra lệnh cho phi cơ trở về phi trường nếu cần thiết.

Hệ thống điện tử khác là BMEWS đặt tại Greenland, Alaska được trang bị máy IBM.7090, là một bộ ắc điện tử cực mạnh có thể khám phá mọi vật lạ trong phạm vi từ 8000 đến 9000km và sau một giây vật đó sẽ bị tiêu hủy nếu có ý định tấn công trên lãnh thổ Hoa Kỳ.

TƯƠNG LAI.

Ngày nay, ắc điện tử còn trong bước đầu, nhiều khái niệm nhiều triển vọng chưa được thực hiện, mặc dù gần đây nhất một « tế bào óc » (Sceptron) đã được sáng chế. Phát minh này cũng đặc biệt quan trọng vì với một màng lưới gồm hàng ngàn sợi tinh thạch qui tụ trong 1 điều tích tích ngón tay, Sceptron có thể nghe, hiểu và hành động theo sự đòi hỏi của con người. Dù sao đi nữa ắc điện tử vẫn còn tùy thuộc vào trí thông minh, óc sáng tạo và sự điều khiển của con người, thiếu con người, ắc điện tử chỉ là một vật vô dụng.

TRƯỜNG-KỶ



Ắc điện tử và các hộp ký ức



1— Ruồi xanh (màu lo)
2— Ruồi xanh Lu-xi-li-a Sê-da (màu xanh lá cây)

CON RUỒI

CÁCH SINH SẢN

Ruồi là loại côn trùng có hai cánh và được cấu tạo khá phức tạp. Thân ruồi chia ra làm ba phần: Đầu, ngực và bụng. Mỗi phần lại gồm nhiều bộ phận nhỏ. Đầu có mang mấy sợi râu. Ngực nẩy ra mấy cái chân và đôi cánh mỏng dính. Ruồi không thở bằng phổi. Bộ máy hô hấp của ruồi gồm những ống rất nhỏ gọi là khí quản, được phân ra nhiều nhánh nổi lên trên mình dưới hình thức những lỗ nhỏ li ti (ta thường gọi là sọc). Mỗi bộ phận trên mình ruồi đều có hai cái lỗ, và chính tại nơi đây hơi thở đã thoát ra sau khi lưu thông qua hệ thống các ống nhỏ.

Mắt ruồi được cấu tạo rất phức tạp và được một lớp màng trong suốt gọi là giác tổ phủ ngoài. Bộ phận nơi miệng ruồi rất khác nhau, tùy theo giống ruồi sống bằng cách đốt (châm, chích) hay mút. Giống ruồi Sê sê (Tsé Tsé) và Íp-pô-bô-ca Ô-ki-na chuyên sống bằng cách đốt các súc vật thì miệng biến hóa thành những mảnh nhỏ có hình thù như một lưỡi dao găm sắc bén. Giống ruồi thông thường vừa mút, vừa chích thì những bộ phận nơi miệng lại hợp thành một cái vòi có thể hút được.

Ruồi phát triển khác nhau tùy từng giống. Thông thường thì con cái chọn những chỗ có chất dơ bẩn rồi đẻ vào đấy một số trứng rất lớn. Những trứng này sẽ nở thành ấu trùng.

Tại một vài giống ruồi khác, con cái chưa kịp đẻ thì trứng đã nở ra rồi. Thành thử khi ruồi đẻ là đẻ ấu trùng, chứ không phải trứng. Chính vì thế mà người ta xếp loại ruồi này vào hàng những sinh vật đẻ con.

Ấu trùng sẽ sống lẫn lộn với sâu bọ, hoặc ở trên mặt đất, hoặc ở dưới nước, hay trong xác chết của súc vật và cây cối. Ấu trùng không có chân, nhưng lại có những bộ phận cử động giản dị khiến cho chúng có thể ngoe nguẩy, di chuyển chậm chạp. Nói chung, hình như ấu trùng chỉ có mỗi một phần đầu, hoặc chỉ gồm những tế bào rất đơn giản tạo nên mà thôi. Nếu được ở trong một nơi thích hợp, ấu trùng sẽ biến hóa rất nhanh thành những bọ non hay nhộng. Sau đó, những con này sẽ chuyển mình thành những côn trùng thật sự.

Có thể nói hầu hết các sinh vật đều khó chịu và kinh tởm, giống ruồi. Trước con mắt của người ta,

chúng có vẻ bướng bỉnh, lì lợm và hỗn hào hết chỗ nói! Đối với chúng nóng lạnh chẳng là cái quái gì hết. Bởi vậy, đâu đâu cũng có mặt chúng từ miền băng giá nơi địa cực, qua miền Phi Châu nóng bỏng và những xứ khí hậu ôn hòa. Chỗ nào có hình bóng loài ruồi là có sự quấy nhiễu phá phách.

Chúng ta đã biết hình thù của giống ruồi thường: chúng màu xám có những râu hình lông chim, phía trên của phần bụng không có lông.

CÁC GIỐNG RUỒI

Giống ruồi không những chỉ phá phách quấy rầy mà còn gây nguy hiểm có thể đưa tới chết chóc. Chẳng hạn giống ruồi Gô-lôt-siu miền nhiệt đới chuyên sống bằng lối hút máu các con vật đồng nhiệt. Chúng rất thích loài chim và mấy con thú thuộc loài có vú là những sinh vật chứa trong người một thứ nhiệt độ có thể chống lại được những thời tiết khắc khe. Giống muỗi gô-lôt-siu sống nhờ vào những con vật như ngựa, bò, chó và ngay cả người ta. Chúng có đặc tính gieo rắc những nguyên sinh động vật gây nên các chứng bệnh có thể đe dọa đến sự sống của con người và của nhiều súc vật khác.

Giống ruồi này sinh sản rất mạnh tại các miền xích đới bên Phi Châu tại Công-gô và Zăng-ga-ni-ca. Nhiều con vật và ngay cả người ta đã cảm thấy sợ hãi khi nhận ra tiếng kêu vo ve đặc biệt của giống ruồi sẽ sẽ. Mấy con quái vật này lại rất thích tấn công người và chính chúng đã gây nên bệnh ngủ đáng ghê sợ. Nhiều người đã phải mất mạng khi mắc phải chứng bệnh quái đản này.

Ruồi sẽ sẽ có thân hình gần giống ruồi thường, nhưng khác ruồi thường ở chỗ mình chúng to hơn, lưng màu nâu có lông mềm mại bao phủ.

Bên Phi Châu, Ba Tây và Ấn Độ không phải chỉ con người và súc vật mới bị ruồi tấn công, mà chính những chú voi không lồ có làn da dày cộm cũng là mục tiêu hấp dẫn của ruồi.

Còn một giống ruồi khác thân hình phi nộn chẳng khác giống ruồi trâu ta thường thấy. Giống ruồi này cũng li tợm không thua gì các giống ruồi nói trên. Ngay cả loài rắn loài chim cũng phải luôn luôn đề phòng những vụ đột kích bất tử của giống ruồi này.

Những chú ruồi xanh (ta quen gọi là nhặng) đánh hơi rất tài tình. Chúng không bao giờ sai nhảm trong việc phát giác ra mùi thịt sống. Đầu chúng đen đen ở hai bên điểm những sợi lông đỏ đỏ, lưng có một sợi tơ hợp thành những vạch màu đen, bụng màu xanh.

Nói về sinh con đẻ cháu thì giống ruồi này chiếm chức vô địch. Chúng rất mắn đẻ và liên tục từ một lúc hàng trăm trứng.

Để chuẩn bị công tác nối dõi tông đường này, ruồi cái thường chọn một miếng thịt sống làm nơi sinh nở. Ấu trùng từ trứng chui ra, rất háu ăn. Phần của ấu trùng có đặc tính làm cho miếng thịt hư đi

rất mau. Sau đó, chúng rúc sâu vào thịt để rút tia thức ăn. Trong khoảng tám ngày, ấu trùng biến thành bọ non hay nhộng. Ruồi xanh cũng như ruồi thường, sinh sản rất lệ. Chúng phát triển nhanh đến nỗi chỉ trong một thời gian ngắn, đã trở thành đàn lớn không tài nào đếm nổi. Và con người bắt đầu phải tuyên chiến với đạo quân vô địch này.

Trong lũ ruồi lúc nhúc trên, ngoài loại ruồi xanh Lu-xi-li-a Sê-da sinh sôi nảy nở nhiều ngoài đồng ruộng, chuyên kiếm những đồng dơ bẩn dề... xực, còn có loại Íp-pô-bốt ca với thân hình dẹt dẹp. Con Íp-pô-bốt-ca có hai mắt lớn ở hai bên đầu, râu ngắn, móng chân cứng, ngực to và phẳng. Chúng sống trên lông loài ngựa, hươu, nai và cả mấy chú chim nữa.

Mỗi chi họ thuộc giống Íp-pô-bốt-ca đều nhắm riêng vào một con vật để hút máu. Loại chuyên tấn công ngựa là Íp-pô-bốt-ca Ô-ki-na

màu vàng và nâu, có thân hình bong bóng rất linh động.

Một giống ruồi khác ta hay gặp ở đồng quê, nhất là tại các khu vực gần chuồng bò, chuồng ngựa vào cuối các mùa hè, là con Si-tô-mốt-sít (Stomossidae). Con này hình thù và màu sắc rất giống ruồi nhà, nhưng thân lớn hơn chút ít; khác biệt nhất là cái vòi của nó mọc thẳng ra khỏi mồm.

Một loại ruồi khác nữa có chân dài lêu nghêu, nhưng lại không có cánh và mắt. Hay đúng ra, mắt chúng xuất hiện dưới hình thức những điểm nhỏ. Đặc tính này thấy tại con Bờ-rôn-lơ (Braules). Con này chuyên sống bám vào loài ong. Thay vào vị trí của con mắt, mỗi con Bờ-rôn-lơ có hai cái điểm lồi phát sinh ra những sợi râu màu vàng, trong khi phần còn lại của thân mình màu nâu nhạt. Giống ruồi ăn nhờ ở đậu này đặc biệt chỉ sống bám vào ong chúa. Vì thế, mỗi khi vắng bóng chị ong là ruồi ta đau

6— Nhộng lột xác thành một côn trùng hoàn toàn.

Muốn trông thấy rõ các bộ phận khác nhau của một con ruồi, ta phải dùng một cái kính hiển vi :

a— Chân ruồi : có đầy lông bao phủ.

b— Mắt : lồi, gồm nhiều mảnh nhỏ hợp lại

c— Vòi : có những bộ phận hình dao găm sắc bén có thể chích và nút thức ăn.

Các giai đoạn biến thái của một con ruồi :

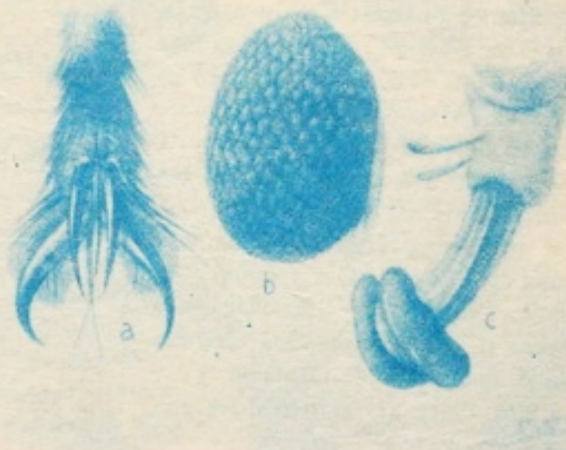
1— Trứng

2— Ấu trùng

3— Ấu trùng sau một vài ngày.

4— Ấu trùng trước lúc biến thành nhộng

5— Nhộng



khô, không làm sao có thể sống lâu được!

Các giống ruồi hiện diện trên trái đất ta ở thì hàng hà sa số, nên ở đây chúng ta không sao kiểm soát hết được. Chúng là giống côn trùng có mặt trên địa cầu rất sớm, vào cuối thời đệ tam kỷ tầng (khoảng 60 triệu năm), người ta đã tìm thấy những miếng hồ phách trong có nhiều xác côn trùng. Người ta có thể quan sát những tài liệu này tại viện bảo tàng. Trong những miếng hồ phách như vậy, các nhà chuyên môn đã khám phá ra được 850 loại bọ song định (có 2 cánh). Các nhà chuyên môn nghĩ rằng nào thời đại đệ tam kỷ tầng, đã có một số rất lớn giống vật này và chúng đã xuất hiện trên trái đất ít nhất cũng được 300

triệu năm. Tuy nhiên, còn nhiều giống côn trùng kết tầng khác, vì sống trước đó quá lâu, nên người ta không sao biết được.

CÁCH THỨC CHỐNG RUỒI

Cách tốt nhất và cũng hợp lý nhất để chống lại lũ ruồi ác ôn côn đồ này là hãy giữ thật sạch sẽ. Quả vậy, loại côn trùng đáng ghê tởm này chỉ sinh sản tại những nơi hôi thối và trên những xác chết của các sinh vật. Thật là quá đáng và phi lý khi nghĩ rằng người ta có thể tiêu diệt hết giống ruồi. Chúng ta chỉ có thể phòng ngừa, không cho chúng xâm nhập gia cư của chúng ta mà thôi.

Tốt hơn hết, theo sự khuyến cáo của các nhà chuyên môn, chúng ta nên giữ những điều vệ sinh dưới

đây: Trong lúc sửa soạn cơm nước, hãy dọn sạch những gì thừa thãi; thùng rác phải có nắp kín đáo và thường xuyên được mang đi đổ (đúng chỗ); cất kỹ đồ ăn trong chạn hay trong tủ lạnh; không bao giờ để cho các con vật nuôi trong nhà lang vãng trong bếp; luôn luôn giữ cho mọi nơi từ trong nhà ra đến ngoài sân đều được sạch sẽ.

Đặc biệt ruồi rất nguy hiểm đối với trẻ con. Lý do dễ hiểu là ruồi hay truyền bệnh, mà trẻ con lại dễ mắc bệnh. Vậy chúng ta phải săn sóc cho các em bé luôn luôn sạch sẽ, ban ngày cũng như ban đêm, giường ngủ phải có màn che tử tế, nhất là trong mùa nóng.

VĂN-TRUNG

(Viết theo Tout Connaitre)



XE CHẠY BẰNG... CHÂN!

Đề các phi hành gia không gian có thể di chuyển dễ dàng trên mặt trăng, nhiều kiểu xe đã được đề nghị.

Một kỹ sư thuộc Cơ Quan Quản Trị Hàng Không và Không Gian Hoa Kỳ (NASA) đã dựa theo một kiểu xe đề sáng chế ra loại xe dùng cho trẻ em tê liệt. Nó gồm có 8 chân: 4 chân trước, và 4 chân sau, nó leo được lên vỉa hè, đi dễ dàng trên bãi cát hay trong cánh đồng. Xe làm bằng vật liệu plastic, sàn xe chế bằng nhôm, căng... xe chế bằng thép không rỉ. Trọng lượng tổng cộng của nó là 45 kí, vận tốc tối đa là 5 cây số giờ. Chiếc xe rất tiện dụng cho

các trẻ em tê liệt, vì cách điều khiển rất dễ dàng. Nhà kỹ sư đưa ra sáng chế này vì ông ta cũng có một đứa con bị tê liệt.

HÀ TIỆN

Bữa nọ, có một anh chàng nhà giàu rất hà tiện. Tết đến anh ra bến xe để về quê. Anh ta hỏi:

— Bao nhiêu một người về quê?

— Bác tài đáp: 500đ, một người gà vịt trên mui không tính tiền.

Nghe vậy anh ta leo lên mui xe. Bác tài lấy làm lạ hỏi:

— Ủa, sao anh không ngồi đây.

— Thì bác coi tôi như gà vịt đi rồi.

Bác tài...?...?

NGUYỄN VĂN MỸ

TRẢ LỜI Ô CHỮ CON VỊT

KỲ 92



NGUYỄN-ÁI-NHÂN
(An-Xuyên)



ĐÔI BẠN

GIANG HỒ

PHAN-KHƯƠNG-THÁI

(tiếp theo)

Anh Đế Mèn đoán không sai (?) Bọn Đom đóm tai ác đã hại mạng đứa em thân yêu của anh ta. Đêm nào gặp chúng, anh nhất quyết trả thù cho bạn Đế Nhũi, luôn cho bạn Ốc Sên. Và anh đàn lên một bản tiền biệt, bản nhạc ngày nào anh Đế Nhũi say mê và yêu cầu anh tái diễn hoài. Trong khoảng thời gian và không gian cô đọng đó, tiếng đàn anh Đế vang vang rõ rệt. Anh Ve Sầu khi mới cánh đã nghe được. Anh bỏ cành phượng quen thuộc để đi tìm anh Đế Mèn bờ ngõ nhìn sự thay hẳn đổi xác kỷ diệu của anh Đế Nhũi khi xưa. Khó tin ghê! Bọn Đom đóm tai ác thật, nhưng chúng chưa hạ sát được người bạn thân yêu. Từ nay anh Ve Sầu thỏa chí bình sanh, tha hồ mà tấu khúc, bỏ ngày ù ù cạc cạc, thềm đánh đàn mà học chẳng được cho. Bây giờ anh Đế Mèn bái phục anh Ve Sầu. Hai anh ngồi ôn chuyện cũ bao ngày qua. Hết tâm sự thì so dây, lấy giọng, kèn đàn hợp tấu tương đắc vô cùng. Anh Ve Sầu dành cho anh Đế Mèn một sự ngạc nhiên. Bất chợt anh vút lên cây phượng trong sân trường và kéo anh Ve Sầu Kim đến giới thiệu. Những kẻ cùng sở thích gặp gỡ, bàn chung về một vấn đề, xứng ý lắm thay. Ba anh cương quyết lập một ban nhạc lừng danh. Cần phải tìm một tay đập trống cho đủ bộ. Điều cốt yếu là việc vận chuyển lương thực. Anh Ve Sầu coi là đủ,

vậy mà khôn ra. Anh nghĩ ngay đến gã Bọ Hung gây một cánh. Gã này là tay đại lực sĩ giỏi dần. Phải rủ ren, hoặc tìm cách nói khích để gã đem tài ra sử dụng đúng chỗ. Anh Ve Sầu theo dấu gã đến đám dot xoài non. Gã vui vẻ theo anh Ve Sầu dự cuộc họp. Sau cùng gã bằng lòng làm công việc tải lương để ba chàng nhạc sĩ rảnh tâm trí mà trình diễn cho vừa ý khán giả. Chưa từng tập dượt, ba anh chàng vẫn hợp tấu một cách xuất thần. Buổi trình diễn chiều hôm đó thành công vượt bậc. Khán giả nồng nhiệt giúp lương. Bọn côn trùng nào ăn thịt sống cũng cố tìm ngũ cốc mang đến. Anh Đế Mèn mệt mà vui. Anh cố gắng theo sát âm điệu cao tăng của hai anh Ve. Hai anh Ve chịu khó bám ở lưng chừng thân cây để khán giả dễ dàng thưởng thức. Gã Bọ Hung chăm chỉ gắp từng chút thực phẩm bay về cái lồng tre. Gã đã có thể nhâm nhi dot xoài non và lá me keo. Tuần tự, lúc bay, lúc nghỉ, gã cố tiếp vận lương cho cô chim Khướu. Lão Kiến càng hay tin nhờ đám cháu chắt. Lão hỏi thăm đường đi nước bước của hai anh Đế. Gã Bọ Hung cho biết vị trí của họ hiện giờ ở phía sau ngôi trường. Tức là từ đó về ngôi nhà rất xa. Và không có anh nào tên Đế Nhũi, chỉ có anh Ve Sầu Kim thôi. Lão Kiến Càng gật gù:

— Thảo nào, chuyện đời thay đổi, đời thay...

Cảm ơn anh đã chỉ đường để bọn này nối lại sự liên lạc mật thiết khi trước với hai anh Đế. À không, anh Đế, anh Ve...

Thế là lần mò đàn Kiến cũng tiếp một tay với gã Bọ Hung để mang gạo, bắp, mè, đậu... về chốn gian cầm. Kiến bò bên dưới, Bọ Hung bay bên trên. Bọ Hung tuy nhậm lễ, nhưng đàn Kiến hơn Bọ Hung ở phần đem nước uống Bọ Hung «bỏ chân» nhìn đàn kiến khôn ngoan làm việc đó

Ban nhạc Đế, Ve gặp phải một bất tiện. Rằng về đêm hai anh Ve không thể đàn hát ca vang. Mặt trời

ngủ và bắt buộc hai anh Ve phải nghỉ ngơi theo. Điệp khúc ve ve tạm ngừng lại chờ ánh bình minh. Hai nhạc sĩ Ve chờ dần, chiếc vòi cầm hồ hững hút nhựa cây. Rồi hai anh lo ăn núp theo những rặng trên cành cây để tránh Dơi săn bắt. Anh Đế Mèn độc tấu nên cụt hứng. Anh Bọ Hung gảy cánh vẫn siêng năng chu toàn trách nhiệm không nề hà cực nhọc. Ngoài đường lộ hàng cột đèn neon quẹo rũ, anh Đế Mèn, gã Bọ Hung chung chỗ ngủ bù. Nhưng không gian cho bọn Kiến Cầm, Phù Du, Nắc Nề... ham chuộng ánh sáng. Chúng vẫn vũ chung quanh ánh đèn thường lệ. Đêm không mưa, trời oi ả lắm sao.

BAN NHẠC LANG THANG.

Bốn anh Đế Mèn, Ve Sầu, Ve Sầu Kim, Bọ Hung lăm rằm đi được ba phần tư vòng quanh sân trường. Nhiều chàng Ve biết đàn xuất hiện lại rai, lần lần đếm không xuể. Riết rồi anh Ve Sầu không thiết làm quen để nhìn bà con, nhận đồng nghiệp. Những cuộc trình diễn ban ngày của anh ba trở nên chật vật vì nhữg tiếng đàn tùy hứng của các chàng Ve không quen, tuy các chàng này không xin thực phẩm làm gì. Lại thêm sự cạnh tranh của ban nhạc Cào Cào, Châu Chấu. Hai bạn đại hòa tấu này có một lực lượng đáng kể. Số lượng này không đáng là bao. Có nơi chúng đông đảo, đáp xuống vùng nào thì làm hại hoa màu, tàn rụi đồng, ruộng, rẫy, nương... Gọi là hai bạn đại hòa tấu nhưng lối trình diễn của bọn này thuộc loại trẻ, nhạc kích động. Chúng cà giựt, cà thót... khi đàn. Anh nào cũng nhảy loi choi. Nhạc cụ trong đôi cánh cứng, gai ở chân sòng cọ vào cánh cứng và phát ra những âm thanh. Khán giả choai choai nghe hoài âm điệu lạ tai đó và chịu hết mình. Hai bạn đại hòa tấu Cào Cào và Châu Chấu hợp tác với nhau, luân phiên trình diễn, lối cuốn giới khán giả trẻ say mê.

(tiếp theo)

— Nhưng còn quãng đường hai mươi cây số thì sao?

— Giản dị lắm: Mười cây số đi và mười cây số trở về điểm khởi hành. Hơn nữa, chính ông đã nói là con ngựa hoàn toàn khoẻ mạnh khi đến đón ông. Nếu nó đã chạy hai mươi cây số trên một con đường xấu thì làm sao nó còn có thể khoẻ mạnh như thế được.

— Đúng! Thì ra bọn họ khôn thật. Nhưng về phần công việc mà bọn họ đang làm, thì không còn ngờ vực gì nữa.

Sĩ Lâm tiếp:

— Không còn ngờ gì nữa! Đó là bọn làm bạc giả. Chúng dùng máy ép để làm những đồng tiền bằng kim loại.

Viên thanh tra nói:

— Chúng tôi đã được báo động từ lâu là có một bọn như vậy. Chúng làm cả hàng ngàn đồng tiền. Biết được chúng ở vùng Bách San nhưng không rõ nơi nào. Chúng trốn chạy khôn hơn bọn cáo già. Nhưng bây giờ nhờ dịp may này, tôi có cảm giác là chúng sẽ không thoát khỏi tay ta.

Thật ra ông thanh tra đã lầm: Bọn bắt lương đó sẽ không bị tóm. Khi vừa tới Y Phong, chúng tôi đã thấy một cột khói lớn cuộn bay lên sau nhóm cây, và tỏa ra như chùm lông đà điếm to lớn.

Bát Lộ hỏi:

— Có nhà bị cháy chắc?

Người xếp ga trả lời:

— Vâng!

— Bắt đầu cháy từ hồi nào vậy?

— Thưa ông từ sáng nay, nghe nói vậy. Nhưng đám cháy đã lan ra, và cả tòa nhà đều bị cháy.

— Nhà đó của ai vậy?

— Của bác sĩ Bá Sanh.

Viên kỹ sư ngắt lời:

— Đây, ông bác sĩ Bá Sanh đó có phải là một người Đức rất gầy, có cái mũi nhọn không?

Người xếp ga bật cười:

— Không đâu, ông! Bác Sĩ Bá Sanh là một người Anh, và ăn bận

TRUYỆN TRÌNH THAM



NGÓN TAY CỦA NHÀ KỸ SƯ

Nguyên tác: CONAN DOYLE

Phóng tác của: THU AN

sang nhất vùng. Nhưng có một người bệnh sống trong nhà ông ta, dường như là một người ngoại quốc có hình dạng như ông vừa mô tả đấy.

Chúng tôi chạy vội về phía đám cháy. Đường hơi lên dốc. Trước mặt chúng tôi là một tòa nhà dài, lửa tỏa ra từ khắp các cửa sổ và cửa cái. Trong vườn, ba xe cứu hỏa cố gắng hết sức mà không dập tắt được đám cháy.

Hoàng Vinh la lên:

— Đây rồi. Đây là lối đi trái sỏi... và kia là đám hồng mà tôi đã bị ngã đi ở đó. Cửa sổ lầu hai kia là nơi tôi đã nhảy ra.

Sĩ Lâm nói:

— Ít nhất, ông cũng đã trả được hận! Chắc hẳn cái đèn dầu, lúc bị máy ép cán phải, đã làm cháy cái vách ván và bọn họ, vì lo rượt theo ông, nên đã không phòng ngừa kịp lúc. Ông thử nhìn trong đám đông kia xem, biết dân không nhận ra một trong những tên côn đồ bữa qua. Nhưng theo tôi nghĩ, có lẽ chúng đã trốn mất hết rồi, hỡi ôi!

Điều lo lắng của Sĩ Lâm đã thành sự thật. Từ hôm đó đến giờ, chúng tôi không nhận được tin gì về người đàn bà đẹp, người Đức hắc ám, hay người Anh mặt buồn rầu nữa. Sáng sớm hôm đó, một người dân quê đã thấy một

chiếc xe chở nhiều người, và nhiều rương lớn, chạy ra tỉnh; từ đó chúng tôi mất dấu bọn họ luôn, và Sĩ Lâm đã tốn phi nhiều công lao mà không tìm lại được nữa. Những người lính cứu hỏa đã rất ngạc nhiên khi nhận thấy cách xếp đặt phía trong căn nhà, nhưng họ còn ngạc nhiên hơn khi tìm thấy một ngón tay cái còn tươi nguyên, trên thành một cửa sổ. Chiều hôm đó, họ dập tắt một ngọn lửa; nhưng mái nhà đã sụp xuống; và toàn thể căn nhà trông thảm thương, đến nỗi mà ngoài mấy cái ống sắt cong queo, chả còn sót lại gì nữa. Trong một căn nhà kho, người ta tìm thấy nhiều kèn và thau; nhưng không thể nào tìm thấy một đồng bạc giả nào cả. Chắc hẳn là bọn bắt lương đã chờ hết theo với chúng, trong những cái rương lớn mà người nông dân đã trông thấy.

Chúng tôi sẽ không hiểu được bằng cách nào viên kỹ sư được mang đi, nếu không nhờ có nền đất ẩm ướt còn giữ lại những dấu chân đã nói lên sự thực. Rõ ràng là Hoàng Vinh được hai người khiêng đi, một người có bàn chân nhỏ xiu và người kia, bàn chân rất rộng. Chúng tôi kết luận là người Anh vì mặt buồn rầu, có lẽ ít táo tợn và ác độc hơn người cộng tác của ông ta, đã giúp người đàn bà mang viên kỹ sư đang bị ngất xỉu ra ngoài vùng nguy hiểm.

Hoàng Vinh nói với chúng tôi, trong lúc cùng lấy về xe lửa về Luân Đôn:

— Tôi sẽ nhớ mãi câu chuyện này. Tôi mất một ngón tay cái và năm chục đồng tiền vàng. Và ngược lại tôi được gì không?

Sĩ Lâm cười đáp:

— Ông được thêm kinh nghiệm. Và có lẽ biết đâu đó lại không lợi cho ông, một cách gián tiếp? Đây này, ông hãy viết kể lại câu chuyện của ông đi. Câu chuyện đó sẽ làm cho ông nổi tiếng là một người rất đặc sắc, trong quãng đời còn lại của ông đấy nhé.

HẾT

HỘP THƯ

(tiếp theo)

Em Trương Anh Thủy, Hốc Môn: Nếu học kém thì nên đi học thêm, em ạ.

Em Nguyễn Hữu Dũng, Bảo Lộc: Chị đã đến chỗ em rồi. Nhưng cũng hết giấy rồi. Chuyện đời nhiều cái buồn cười lắm, chứ không giận đi đến em ạ. Cảm ơn em đã lo lắng cho Thiếu Nhi đến thế em nhé.

Em Thủy: Nếu có thể, em nên mua báo dài hạn, báo sẽ bay về tới tận nhà em ạ.

Em Thanh Nga, Saigon: Bông Hồng Chai Áo của Thương Tọa Thích Nhất Hạnh đọc thật là cảm động em nhỉ.

Em Bửu Huy, Đà Nẵng: Ở nhiều chỉ khác, bích chương cũng bị xé như vậy. Sự các ông ấy xé hết bích chương ngay sau hôm các em đến là lý do khiến tòa soạn không in bích chương nữa. Bích chương in xong gửi ra tới tay các em rất tốn tiền. Lại mất công các em dán mà chỉ một ngày sau đã bị xé bỏ uổng lắm em ạ.

Em Giang Gia Ngân, Phú Nhuận: Thế bắt nguyên từ nét to quá không thể đọc được nghe em.

Em Chí Hòa, Tây Ninh: Tỉnh em có chỉ nhánh rồi em à. Muốn khỏi bị cảnh mua được, tuần không, em nên mua báo dài hạn thì sẽ nhận được đầy đủ em ạ.

Em K.H., Chợ Lớn: Có lẽ vì em còn nhỏ, lại về trễ nên ba má lo lắng quá, không muốn em đi học môn mà ba má thấy rằng chưa cần thiết Ba má không ghét em đâu mà.

Em Danh Ngân: Em nên nghe lời mẹ. Minh xa cô bạn đó em ạ.

Em Mai Hùng, Saigon: Đừng gửi báo Hay về nữa, mục đó đã được thay thế rồi nghe em.

Em Hoài Hương, Đà Lạt: Em coi chỉ chỉ nhánh ở báo cũ đó em.

Em Hoài Nhật Vũ, Ban Mê Thuật: Em có viết bài gửi đăng, là có thể có bài được rồi. Em gửi thư cho Hương Văn Bình theo địa chỉ chỉ nhánh Tam kỳ em ạ.

Em N.H.T, Saigon: Chị rất cảm động với em. Nhưng em nên hiểu rằng mỗi ngày có rất nhiều người vào làm việc. Và nhiệm vụ của nhân viên là phải làm những công việc đó. Cầu nguyện của em, tuy tình ngay, nhưng em không biết, sự việc xảy ra khiến em có ý không thể nghĩ khác được. Em sẽ trình bày với bác Chủ Nhiệm để em nghe em.

Em Trần Đức Cử, Nha Trang: Mục ảo thuật ở Thiếu Nhi có chỉ dẫn rõ cách trình diễn mục đích để các em hiểu rõ trò chơi lành tay lệ mắt này. Cái tên ảo thuật cũng không có gì là đáng thắc mắc cả, chỉ có nghĩa là thuật làm các trò biến hóa do tài khéo léo, lanh lẹ. hay do tài xếp đặt, có gì là hại cho vấn đề giáo dục đâu. Em coi cuốn Việt Nam tân tự điển của Thanh Nghị sẽ rõ em nhé.

Em Tô Đức Mặc Uy, Phan Rang: Mẹ của em là một bậc hiền mẫu, hết lòng lo cho con. Chị cũng mong em lập được chỉ nhánh ở Phan Rang. Nên mời mẹ làm cố vấn em nhé.

Em Dương Phước Hậu, Chương Thiện: Bia số 61 đó không có hộp thư có lẽ vì khi in bị sót. Lâu lâu cũng có sự thiếu sót em ạ. Em hãy cố gắng làm giúp má các việc nặng cho má đỡ cực. Chị kính lời cảm ơn bà ngoại em.

Em Lê Thị Vân, Gia Định: Tờ Tọa Soạn, mặc áo dài trắng là quý rồi. Áo bà ba cũng tốt nữa. Miến sạch sẽ là đủ. Muốn sửa đổi những sai lầm trong văn học, cần có sự bền bỉ và nghiêm cứu sâu rộng, chứ không chủ quan một chiều được. Phải chờ có Hàn Lâm Viện thì mới có thể bổ khuyết những thiếu sót được em ạ.

Em Phan Hoài Trung, Ninh Thuận: Chị rất cảm ơn em đã có lòng lo lắng cho tờ báo của chúng ta như vậy. Ý kiến của em cũng hay lắm. Bích chương hết rồi em ạ.

Em Phạm Thị Thái, Đồng Hòa: Cả hai người bạn đó đều trái, cần phải thay đổi tình nết. Chị Mai Loan gửi lời cảm ơn em đó nghe em.

Em Trinh, Cần Thơ: Chị rất tiếc rằng thầy của em lại không phân biệt nổi thế nào là báo giáo dục và báo đầu độc tuổi thơ Thiếu Nhi và Tuổi Hoa là những tờ báo được miễn ký quỹ vì tính chất giáo dục, đó là quyết định của chính phủ. Báo Thiếu Nhi, còn được bộ Giáo Dục gửi vào thư yêu cầu giới thiệu vào các trường để các em có thêm phương tiện học hỏi và bổ thay thế các báo nhằm nhi hiệ đang đầu độc các em. Đó là quyết định sáng suốt và cần thiết mà bộ đã làm sau khi duyệt xét tất cả báo Thiếu Nhi từ số 1 tới nay, vì nghĩ tới tương lai các em. Nhà giáo cần phải minh mẫn và thận trọng thì mới giữ được sự tin cậy và kính trọng của các em. Chị mong trường hợp của em sẽ không bị xảy ra cho các em khác. Chị đã nhận được rất nhiều thư khích lệ của quý vị giáo chức tận tâm với chức vụ Thôi đừng buồn nữa, em nhé.

Em Phạm Nguyễn Việt, Saigon: Em dễ thương và tốt lành lắm em ạ.

Các em: Hương Mai, Dalat — Nguyễn Đức Thành, Tuy Hòa — Kiều Thị Thuận, Ba Xuyên — Trần Ánh Tuyết Gia Định — Xuân Hải Phan Rang — Hoàng dũ Linh, Đà Nẵng — Văn Lệ Thảo, Cam Ranh — Thiên Bất Hủ, Đà Nẵng — Vi Quân, An Xuyên — Võ Văn Bình, Mỹ Tho — Thanh Tao, Biên Hòa — Thúy Du — Trịnh Thiên Vũ Gia Định — Ngọc Xuân, Phố Hiệp — Phạm Đình Hân, Tân Hiệp — Thái Hằng, Chí Hòa — Cổ tức Tiên — Thắc Đơ, Phước Long — Ngọc Trán, Saigon — Phạm Duy Anh, Pleiku.

Chị đã nhận được thư. Hãy cười và nổi vòng tay lớn với các bạn trong khu Đại Đoàn kết này các em nhé.

Thương mến tất cả các em

Chị ĐỖ PHƯƠNG KHANH



BÀI NHẬN ĐƯỢC CỦA CÁC EM (tt),

Đào Văn Trương, Mạnh Hùng, Hoài nam Toàn, Nguyễn hữu Xanh, Phương công Văn, Uyên Anh Thủy Vũ, Vĩnh Nguyên, Nguyễn ngọc Tấn, Nguyễn trường Anh Minh Châu, Tô đức Nghĩa, Hùng Hippí, Minh Hoàng Kỳ Cáp, Minh Ngọc, Hương Dương, Ngô huy Hòa, Văn Thy, Nguyễn thủy Điền, Chí Hồng, Vi Lam, Ngô thị Linh Sa, Phạm viêt Hùng, Mây Vàng, Vãng Chuyền, Công, Vi Vương, Rong là Mơ, Nhã Quỳnh, Diệu Thảo, Cổ Mên, Mỹ Ngọc, Nguyễn phương Dạ, Lê thị Tố Ly, Văn Dâu, Trương thủy Các, Tôn nữ Anh Thái, Mây Tim, Võ Hùng Sơn, Khiêm Tài, Vũ thị Ca Dao, Phương Chi, Vũ Linh, Huyền Phương Vương Duy, Bích Du, Mai Hùng, Vũ Khoa, Nguyễn thủy Điền, Giang gia Ngân, Tào Tráng, Vũ ngọc Kim Thanh Trùng dương Thanh, Sơn Tinh (Mây Tim — B.X) Trần ánh Tuyền (B.N Lê Văn) Thập Cẩm, Trần thị Xuân, Vành Khuyển, Ngọc Hương, Hát anh Ka, Chí Hồng, Thiên bất Hủ, Song Bích, Ý Lan, Đặng thị Mỹ Dung, Đông, Nguyễn thị Ngọc Lan, Vương Quỳnh, Nguyễn tế Khuyển, Võ thị Như Mai, Lưu phước Hòa, Trọng Tử, Trần đức Cử, Tiểu An, Nam Định, Mỹ Dung, Trần lập Thành, Rêu Xanh, Thiên hoàng Phương, Bát nhóm ABC, Hoàng văn Hiên, Lương Sinh Vũ Hồng Linh, Hạ Linh, Nhã Linh, Khiếu quốc Việt Lương văn Bình, Tuấn Dũng, Nhất đoá Vân, Lãng tử Hận, Lê văn Ngọc, Tô đức Mặc Uy, Bảo Hương, Võ hồng Thu, Xuân Hải, Trí Dũng, Phan thanh Xuân Lan, Hoàng Tin, Huỳnh hồng Mai, Bùi thị Bửu Kim, Chim Việt, Thủy Anh, Thanh hoài Sơn, Hương nhật Quí, Ngọc Thủy, Lê tiểu Thơ, Trần thanh Uyên, Ngân Khôi, Nhóm sương Cao Nguyên, Cổ Tráng, Ý Nhị

GẤU NÂU

Thường thấy ở miền Scandivavie, Caucase, ở Nga và Sybérie. Lúc bình thường đi khòm lưng nó cao chừng 1 mét 20, nhưng nếu đứng thẳng có thể cao tới 2 mét, nặng trung bình từ 350 đến 400 kilô. Thoạt tiên, loại gấu này xưa chỉ biết ăn rễ cây, cỏ, nấm và trái cây. Sau dần dà, không hiểu vì lý do nào, loài gấu dần dần thích ăn cả thịt tươi nên ngày nay nó săn cả cừu, ngựa, nai. Ngoại trừ vào mùa xuân là mùa kết hợp giữa gấu đực và gấu cái, và mùa đông là mùa gấu ngủ không hoạt động, thời gian còn lại trong năm gấu đực thích sống lẻ loi. Gấu mẹ rất có tình mẫu tử. Nó săn sóc bầy con thật chu đáo.

